

THÂN HỌC SINH

Em tìm hiểu
KHOA-HỌC

LỚP BA



SÁCH KHOA-HỌC

BỘ GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN

PHẦN HỌC-SINH

TỦ SÁCH
NGUYỄN TRỌNG TUẤN
An Dân Tân Tạo, An Túc - 22031975

EM TÌM HIỂU KHOA-HỌC

LỚP BA

SÁCH KHOA-HỌC BẬC TIỂU-HỌC
BỘ GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN

1971

TỦ SÁCH
NGUYỄN TRỌNG TUẤN
An Dân Tân Tạo, An Túc - 22031975

TỦ SÁCH
NGUYỄN TRỌNG TUẤN
AN DÂN TÂN TẠO AN TỨC - 22031975

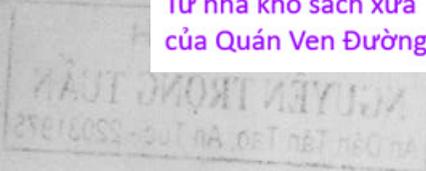
TRUNG-TÂM HỌC-LIỆU
BỘ GIÁO-DỤC xuất-bản
Lần thứ nhất, 1966: 400.000 cuốn
Lần thứ hai, 1971: 500.000 cuốn

Soạn-thảo dưới sự hướng-dẫn của
Ông TRỊNH-HUY-TIẾN
Nguyên Chánh-sự-vụ Sở Học-Liệu

và
Ông LÝ-CHÁNH-ĐỨC
Nguyên Giám-Đốc Trung-Tâm Học-Liệu

Với sự tham-gia ý-kiến của :
Ông ĐINH-GIA-DZU
Đại-diện Nha Tiểu-học
và Giáo-Dục Cộng-Đồng

Từ nhà kho sách xưa
của Quán Ven Đường



BAN BIÊN - TẬP :

Soạn - giả :

**Lê Đình Huyền
Bùi Văn Lại**

Họa - sĩ :

Nguyễn Hữu Thành

Chuyên-viên Tu-thư :

**Cô Trần Thị Đính
Bà Nguyễn Đăng Hải**

Toàn ban biên-tập xin thành-thực cảm ơn Ông
Nguyễn Tường Vân, Kỹ-sư Hóa-học, Thanh-tra Ngư-nghiệp,
đã cho nhiều ý-kiến quý-báu về cách giữ cho thức ăn khỏi
hư trong Chương V.

TU SÁCH
NGUYỄN TRỌNG TRẦN
Số Dấu Tờ: 100-22031872

BAN BIÊN - TẬP :

Soạn - giả :

Lê Đình Huyền

Bùi Văn Lại

Họa - sĩ :

Nguyễn Hữu Thành

Chuyên-viên Tu-thư :

Cô Trần Thị Định

Bà Nguyễn Đăng Hải

Toàn ban biên-tập xin thành-thực cảm ơn Ông
Nguyễn Tường Vân, Kỹ-sư Hóa-học, Thanh-tra Ngư-nghiệp,
đã cho nhiều ý-kiến quý-báu về cách giữ cho thức ăn khỏi
hư trong Chương V.

LỜI NÓI ĐẦU

Chúng tôi biên-soạn cuốn "EM TÌM HIỂU KHOA-HỌC" lớp Ba này theo kế-hoạch của BỘ GIÁO-DỤC về việc soạn-thảo sách giáo-khoa bậc Tiểu học và lời chỉ-dẫn đại-cương của NHÀ TIỂU-HỌC về cách giảng-dạy về môn khoa-học thường-thức.

Chúng tôi nhắm mục-đích "dạy cho trẻ biết dùng giác-quan làm cho óc quan-sát cùng trí phán-đoán được mở-mang và nhất là giúp cho trẻ biết những điều cốt-yếu để sống ở đời."

Những đề-tài trong chương-trình học được trình-bày một cách thiết-thực, hấp-dẫn, giản-dị và tiện-tiến, thích-hợp với trình-độ hiểu biết của trẻ em và hoàn-cảnh địa-phương.

Phương-pháp và phương-sách sư-phạm nghiêng về thực-hành. Các em được trông, nghe, sờ, ngửi, ném các vật để tìm hiểu, phân-tích, phối-hợp, và phán-đoán ngõ hầu thu-thập những kiến-thức khoa-học chính-xác và thực-dụng.

Sách được biên-soạn thành hai phần : Phần Học-sinh và Phần Chi-nam.

Chúng tôi biên-soạn **Phần Học-sinh** theo thể-thức sau đây :

a. Diễn-tả đề-tài thành câu-truyện mà những nhân-vật chính là những trẻ em cùng lứa tuổi với học-sinh, cũng có những tính-nết cùng những nét sinh-hoạt tương-tự để chúng dễ thông-cảm và hòa mình với các nhân-vật trong sách.

b. Dùng lời văn giản-dị và thích-hợp, cụ-thể-hóa bài học bằng nhiều hình vẽ.

c. Tìm những thực-nghiệm thật đơn-giản với những dụng-cụ dễ tìm, dễ chế-tạo để các em có thể thực-hiện được dễ-dàng.

Nêu ra những câu hỏi và những nhận-xét để hướng-dẫn trẻ em tìm hiểu cái "tại sao" của sự-vật.

e. Đưa ra những ứng-dụng vào đời sống hằng ngày và những trò chơi giải-trí chứa đựng kiến-thức khoa-học.

Song song với Phần Học-sinh, chúng tôi biên-soạn Phần Chi-nam với thể-thức sau đây :

Chuẩn-bị tài-liệu — Thực-hiện việc giảng-dạy.

I—Việc chuẩn-bị tài-liệu nhằm hai điểm chính : Minh-định phạm-vi bài học bằng những ý chính rõ-ràng thích-hợp tóm-lược đề-tài, nêu ra những học-liệu cần-thiết để cụ-thể-hóa bài giảng. Gộp những trường-hợp khúc-mắc, có ghi lời dẫn-giải sưu-tầm hoặc xử-dụng tài-liệu.

II— Việc dẫn-giảng được thực-hiện như sau :

1. Giới-thiệu bài học : Đề cho học-sinh đọc bở-ngờ, khi bắt đầu bài mới, tùy theo đề-tài, chúng tôi nêu ra sự liên-lạc với bài cũ, hoặc dùng kinh-nghiệm bản-thân của học-sinh để hướng-dẫn chúng làm quen với đề-tài mới.

2. Khai-triển ý chính : Những điều nêu ra trong Phần Học-sinh được diễn-giảng theo phương-sách sư-phạm thích-hợp mỗi khi cần, những tài-liệu phụ-thuộc đưa ra để bổ-túc, những thắc-mắc được tiên-liệu và giải-thích thỏa-đáng. Mọi cố-gắng nhằm vào việc làm cho học-sinh thấu-triệt đề-tài giảng-dạy.

3. Trong mục "Em làm, em chơi", các điều nên thực-hành cũng như các trò chơi được giải-thích rõ-ràng để các em dễ thực-hiện.

Sách này được soạn theo lối làm việc tập-thể : về mỗi đề-tài, ban biên-tập soạn-thảo kỹ-lượng rồi hội ý với quý-vị Đại-diện Nha Tiều-học và Giáo-Dục Cộng-đồng, các vị chuyên-viên Trung-tâm Học-liệu và Bộ Giáo-Dục và Cơ-quan Phát-triển Quốc-tế Hoa-Kỳ (USAID)

Chúng tôi thành-tâm đón nhận ý-kiến của tất cả quý bạn đồng-nghiệp cũng như của quý vị phụ-huynh học-sinh hằng lưu-tâm đến nền giáo-dục nước nhà ngõ-hầu bổ-túc những điều còn thiếu-sót.

Soạn-già

Các em học-sinh thân mến,

Kỳ tựu-trường năm nay, các em có ba người bạn mới. Ba người bạn ấy là : Nguyệt, Minh và Loan, con của ông bà Trần-Đắc. Chị Nguyệt học lớp Bốn, em Minh học lớp Ba, còn em Loan bắt đầu học lớp Một. Nguyệt, Minh và Loan là những nhân-vật chính trong cuốn « EM TÌM HIỂU KHOA-HỌC » lớp Ba này.

Các em hãy theo dõi những công việc và những trò chơi của Nguyệt, Minh và Loan rồi cùng làm và chơi như những người bạn mới này.

Đọc cuốn « EM TÌM HIỂU KHOA-HỌC » lớp Ba, các em sẽ biết được thêm vài con vật có ích và vài con vật có hại, các bộ phận chính của cây và công-dụng của mỗi bộ-phận; các em sẽ hiểu biết thêm về thân-thể người ta, sẽ học được cách giữ-gìn thức ăn cho khỏi hư; các em sẽ biết rõ tại sao có mưa, nước quan-trọng trong nghề nông thế nào; tại sao có cầu vồng; các em sẽ biết người ta dùng những khoáng-chất thông-thường làm gì. Các em sẽ thực-hiện nhiều trò chơi giải-trí nhưng chứa đựng kiến-thức khoa-học.

Các em chớ e ngại, điều gì không hiểu thì đã có thầy cô và cha mẹ chỉ giùm.

Các em hãy bắt đầu tìm hiểu đi...

MỤC - LỤC

TRANG

CHƯƠNG I: HỌC ÔN CHƯƠNG-TRÌNH LỚP HAI

1. Loài vật lớn thế nào? Cây cỏ lớn thế nào?
Thân thể người ta 16
2. Trời — Không khí 18
3. Tiếng động 20
4. Nước 22

CHƯƠNG II: VÀI CON VẬT CÓ ÍCH VÀ VÀI CON VẬT CÓ HẠI

5. Con mèo 26
6. Con trâu 28
7. Con gà 30
8. Quả trứng gà (hột gà) 32
9. Con rắn 34
10. Con ếch 36
11. Éch biến hình 38
12. Con cá 40
13. Con ong mật 42
14. Con châu-chấu 44
15. Bài ôn 46

CHƯƠNG III: CÂY CỎ: CÁC BỘ-PHẬN CHÍNH CỦA CÂY VÀ CÔNG-DỤNG CỦA MỖI BỘ- PHẬN

16. Thân cây 50
17. Thân cây dùng làm gì? 52
18. Lá cây 54

19. Lá cây dùng làm gì ?	56
20. Rễ cây	58
21. Rễ cây dùng làm gì ?	60
22. Hoa	62
23. Hoa dùng làm gì ?	64
24. Trái cây	66
25. Trái cây dùng làm gì ?	68
26. Bài ôn	70

CHƯƠNG IV: **THÂN-THỂ NGƯỜI TA**

27. Xương	74
28. Các loại xương	76
29. Khớp xương — Gân	78
30. Bắp thịt	80
31. Cách làm cho bắp thịt này-nở : ăn uống, vận-động	82
32. Bài ôn	85

CHƯƠNG V: **CÁCH GIỮ CHO THỨC ĂN KHỎI HƯ**

33. Phơi khô	88
34. Nướng	90
35. Ướp muối — Ngâm nước mắm	92
36. Làm nước mắm	94
37. Ướp lạnh	96
38. Đóng hộp	98
39. Ngăn cách không-khí để giữ rượu, xốt (sauce)	100
40. Cỏ đường (mứt)	102
41. Bài ôn	104

CHƯƠNG VI: **KHÔNG-KHÍ**

42. Nước	108
43. Hơi nước	110
44. Mây	112
45. Mưa	114
46. Nước cần cho các sinh-vật	116
47. Nước rất quan-trọng trong nghề nông	118
48. Dẫn thủy nhập điền	120
49. Các cách chứa nước : lu, hồ	122
50. Các cách chứa nước : ao, đập	124
51. Bài ôn	126

CHƯƠNG VII: **TRỜI**

52. Ánh sáng mặt trời và màu sắc— Cầu vồng	130
53. Trái đất — Rừng, núi, đồng bằng, biển	132
54. Các cách du lịch	134
55. Bài ôn	136

CHƯƠNG VIII: **NHỮNG KHOÁNG-CHẤT THÔNG-THƯỜNG**

56. Đất	140
57. Đá	142
58. Cát	144
59. Thủy-tinh	146
60. Đất sét	148
61. Gạch ngói	150
62. Đồ gốm	152
63. Cải-thiện đồ gốm địa-phương	154
64. Bài ôn	156

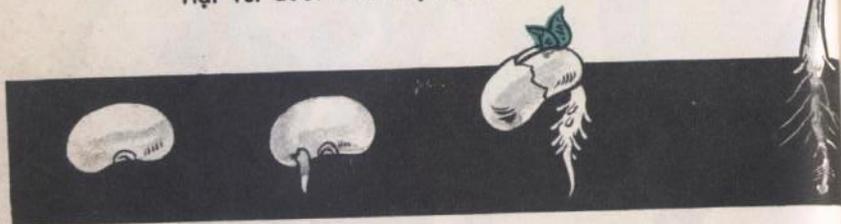
CHU'ONG I
HOC ON
CHU'ONG-TRINH LOP HAI



1. BÀI ÔN

CÂY CỎ LỚN THẾ NÀO?
LOÀI VẬT LỚN THẾ NÀO?
THÂN THỂ NGƯỜI TA

Hạt vùi dưới đất, nảy mầm rồi lớn lên thành cây.



Khoai lang được trồng bằng ...
Khoai tây được trồng bằng ...
Mía được trồng bằng ...



Chó đẻ con và cho con bú.
Gà mái đẻ trứng rồi ấp
trứng cho nở ra gà con.
Cá đẻ trứng, trứng nở
thành cá con. Cá sống dưới nước.



Thân-thể người ta có ba phần chính là
những phần nào? Hãy kể ra.
Ta trông, nghe, sờ, ngửi, ném bằng gì?



EM LÀM, EM CHƠI :

Đề một củ khoai lang vào một chỗ
âm-ướt. Một tuần sau, em thấy trên
củ khoai có gì?



2. BÀI ÔN

TRỜI - KHÔNG - KHÍ



Trong những câu sau đây có câu đúng, có câu sai.
Hãy viết những câu đúng vào tập.

Mặt trời rất lớn và rất nóng.

Ban đêm mặt trời vẫn chiếu sáng ở phần bên kia trái đất.



3. Trái đất hình tròn. Nó lớn gần bằng mặt trời.

4. Trái đất đang quay; cũng có lúc nó ngừng quay.

5. Khi ở nước ta đang là ban ngày, thì ở nhiều nơi khác trên mặt đất là ban đêm.

6. Mặt trăng tự nó có ánh-sáng.

7. Không-khí ở khắp mọi nơi. Trong hộp đậy kín và trong nước không có không-khí.

8. Loài vật cần có không-khí mới sống được.

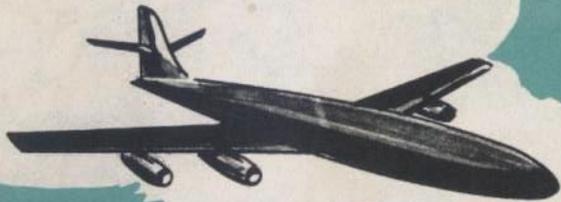
9. Cây cối không cần có không-khí cũng sống được.

10. Vì không-khí chuyển-động nên có gió bão.

EM LÀM, EM CHƠI:

Thắp một ngọn đèn cầy, úp một cái ly lên trên. Đèn cầy tắt dần. Tại sao?

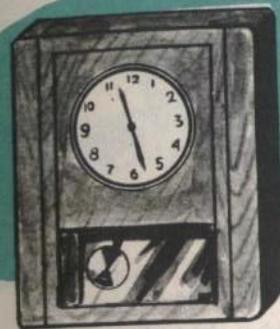




3. BÀI ÔN TIẾNG ĐỘNG

A. Kè ra ba tiếng động :

1. Trên bầu trời.
2. Trên mặt đất.
3. Trên mặt nước.



B. Trong những tiếng động sau đây, tiếng nào có ích cho ta? Tiếng nào không có ích?

1. Tiếng đàn.
2. Tiếng hồ gấm.
3. Tiếng chó sủa.
4. Tiếng chuông đồng-hồ.
5. Tiếng máy nổ.
6. Tiếng gà gáy.
7. Tiếng còi cảnh-sát.
8. Tiếng chim hót.
9. Tiếng búa đập.
10. Tiếng ca-sĩ hát.

EM LẮM, EM CHƠI :

• Ghi vào tập những tiếng động mà em nghe thấy ở trường trong giờ chơi (hoặc ở nhà em vào buổi sáng sớm).

• Cầm thước kẻ gõ nhẹ xuống mặt bàn. Áp tai xuống mặt bàn. Cầm thước kẻ gõ nhẹ xuống mặt bàn như trước. Hai loại tiếng động ấy khác nhau thế nào?

4. BÀI ÔN NƯỚC

Trả lời những câu hỏi sau đây :

1. Nước mưa rơi xuống, một phần thấm xuống đâu ?
2. Một phần chảy đi đâu ?
3. Ở nhà em hứng nước mưa vào đâu ?
4. Mạch giếng, nguồn sông do đâu mà có ?

5. Người ta nên làm gì để giữ cho nước giếng được trong lành ?
6. Nước suối, nước sông có trong lành không ? Tại sao ?
7. Sông và kênh khác nhau thế nào ?
8. Nước sông, ngòi chảy ra đâu ?

EM LÀM, EM CHƠI :

Múc một ly nước giếng, một ly nước lọc, một ly nước mưa, một ly nước ao. Nước nào trong hơn ? Nước nào đóng cặn nhiều hơn ?



9. Nước biển có vị gì ?

10. Tàu thủy, thuyền bè đi lại ở đâu ?



CHU'ÔNG II

LOÀI VẬT





5. CON MÈO

Loan ôm con mèo tam-thề trong lòng. Em vuốt lông mèo, nói:

«Lông mèo cưng của tôi mượt quá! Cưng ngủ đi nào.»

Loan ru:

«Con mèo mà trèo cây cau,
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà...»

Con mèo nằm cuộn tròn; vuốt nhọn cơ rút lại dưới chân; mắt nó lim-dim.

Bỗng có tiếng chuột rúc. Hai con chuột đuổi nhau trên xà nhà. Mèo bật thẳng người, nhón xuống đất, leo cột, lườn dưới mái nhà đuổi chuột. Có tiếng kêu «Chít! Chít!» trên mái. Mèo đã vồ được chuột. Nó nhảy xuống sân, bắt chân chụm lại xuống trước, mồm ngoạm cơ chuột. Nó nhả con chuột ra, đứng nhìn đáng khoái trí lắm.

Mèo cũng có con ăn thịt chuột, cũng có con chỉ cần chết chuột chứ không ăn, nhưng con mèo nào cũng ưa ăn cơm với cá.

Hình ở trang bên vẽ vết chân mèo và vết chân chó. Các em hãy nhận-xét xem có gì khác nhau. Hãy kể vài con thú giống con mèo, nhưng sống ở trong rừng.

GHI NHỚ:

Con mèo mắt tinh, răng nhọn; chân vuốt bén-nhọn cơ rút vô được nên đi rất êm.

Mèo leo trèo giỏi, có tài bắt chuột và ưa ăn thịt sống.

Mèo có vú, đẻ con và cho con bú.

Mèo, sư-tử, hổ, beo... đều thích ăn thịt sống.

EM LÀM, EM CHƠI:

• Nói rõ màu lông của:

1. Mèo mướp
2. Mèo nhĩ-thề
3. Mèo tam-thề.

• Quan-sát mắt mèo ở ngoài ánh sáng và trong bóng tối.





6. CON TRÂU

Minh đem giấy và bút chì ra vẽ con trâu với đôi sừng dài và cong, chân có móng dề.

Minh hát se-sê:

«Trâu ơi, ta bảo trâu này,
Trâu ra ngoài ruộng, trâu cày với ta...»

Loan lại gần xem anh vẽ. Em nói: «Con trâu của anh vẽ nhỏ quá. Con trâu thật thì lớn lắm. Không biết trâu và bò, con nào lớn hơn?» Minh đáp: «Trâu lớn hơn bò, nhưng chậm hơn; được cái nó khỏe nên người ta bắt nó kéo cày.»

— «Tháng trước về quê, em thấy con trâu nằm dưới bóng cây, mắt lim-dim, mồm nhai như bà già nhai trầu. Không biết nó nhai gì mà bọt trắng ra cả mép.»

— «À, nó nhai lại⁽¹⁾ dấy mà. Lúc gặm cỏ, nó nuốt chửng,⁽²⁾ khi nào thư thả nó mới nhai lại. Dạ dày trâu bò có bốn túi; dạ dày người

(1) Nhai.

(2) Nuốt ngay mà không nhai.



và các con vật khác như chó, mèo, ngựa v.v... chỉ có một túi thôi.»

— «Sao anh biết?»

— «Thì anh học rồi mà!»

GHI NHỚ:

Con trâu thân to, lông cứng, thường màu đen. Chân trâu có hai ngón, đầu ngón có móng dề.

Trâu khỏe nhưng chậm-chạp hơn bò. Trâu nhai lại. Dạ dày nó có bốn túi.

Trâu kéo cày, kéo gỗ.

Trâu, bò, cừu, dê, nai... đều nhai lại.

EM LÀM, EM CHƠI:

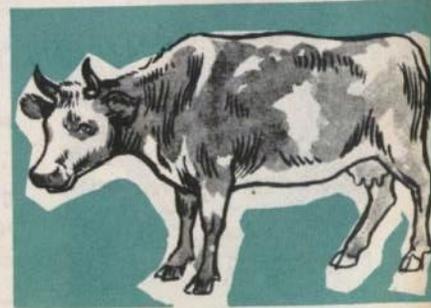
- So-sánh sừng trâu với sừng bò, kể những điểm giống nhau, khác nhau.
- Viết vào vở ba điểm ích lợi của trâu và bò.

Trâu có ích:

- 1 ...
- 2 ...
- 3 ...

Bò có ích:

- 1 ...
- 2 ...
- 3 ...





7. CON GÀ

Nguyệt tả con gà trống: «Kìa trông con gà trống. Mào nó đỏ như tiết⁽¹⁾. Mỏ nó cứng. Lông đuôi nó dài, cong cong, màu sặc-sỡ, óng-ánh trông rất đẹp. Chân nó có lượt vảy già như vảy rắn, ba ngón đằng trước, một ngón đằng sau; phía trên ngón chân sau có một cái cựa.

Nó vỗ cánh phành-phạch. Nó gáy ò-ó-o-o! Nó bới tung đất lên để kiếm sâu bọ. Nó đi lại hùng-dũng, vẻ hung-hăng; thấy gà mái, gà con là nó chạy lại mổ mổ, đá đá lung-tung.

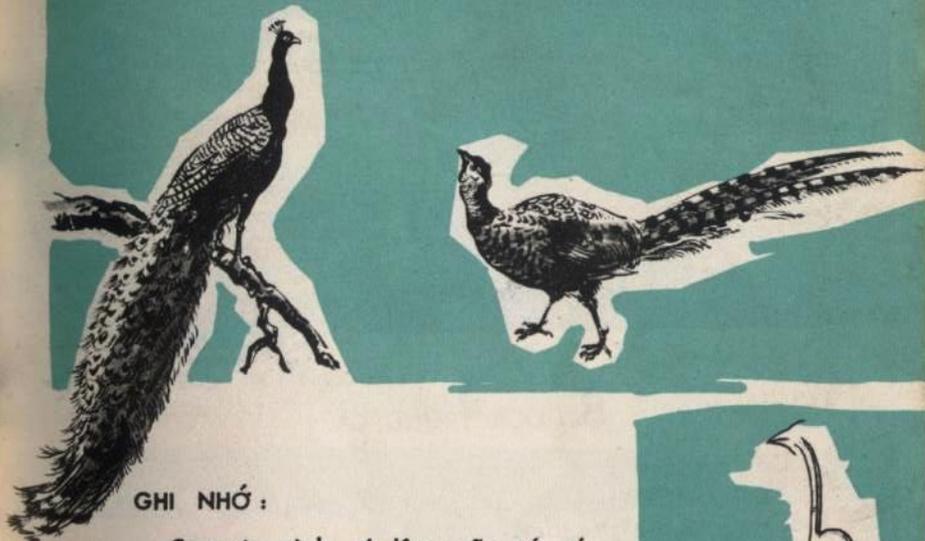
Các em đã thấy con gà trống và con gà mái rồi. Lông, mào, đuôi, chân, dáng-diệu của hai con khác nhau thế nào?

Bộ tiêu-hóa của gà gồm có những phần nào?

Kề vài con vật trông giống như con gà nhưng có bộ lông nhiều màu sắc rất đẹp.

Người ta nuôi gà để làm gì?

(1) Huyết.



GHI NHỚ :

Con gà mình có lông vũ; nó có hai cánh; mỏ nhọn và cứng. Chân gà có bốn ngón, phía trên ngón chân sau của gà trống có cái cựa.

Bộ tiêu-hóa của gà gồm có: điều, bao-tử, mề và ruột.

Người ta nuôi gà để ăn thịt và trứng.

Con công, con trĩ trông giống như con gà nhưng có bộ lông nhiều màu rất đẹp.

EM LÀM, EM CHƠI :

Vẽ vào tập hình một con gà trống. Lấy những lông khác nhau trên mình con gà dán lên hình vẽ cho đúng chỗ rồi viết tên của mỗi loại lông.





8. QUẢ TRỨNG GÀ

Gà mái đẻ ra gì các em nhỉ?

Các em hãy nhận-xét hình-dáng một quả trứng sống. ⁽¹⁾ Hai đầu khác nhau thế nào? Vỏ trứng thế nào?

Đây là quả trứng luộc rồi. Đập giập rồi bóc vỏ ra, các em thấy gì?

Bỏ đôi quả trứng luộc ra, các em thấy những phần nào?

Đập quả trứng sống ra đĩa, các em thấy những gì? Giữa lòng đỏ các em nhận thấy có cái gì nhỏ xíu?



(1) Hột gà chưa luộc

Gà mẹ đẻ trứng, ấp trứng. Mầm trứng lớn dần. Sau ba tuần lễ, trứng nở ra gà con.

Các em thấy người ta ăn trứng cách nào? Thường người ta ưa ăn trứng gà hơn trứng vịt. Tại sao?

GHI NHỚ :

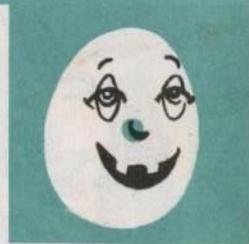
Quả trứng gà hình bầu dục nhưng một đầu lớn hơn đầu kia. Vỏ trứng cứng; bên trong có một màng mỏng bọc lòng trắng. Trong lòng trắng là lòng đỏ, gần ở giữa lòng đỏ có một cái mầm nhỏ xíu. Gà mái đẻ trứng, trứng ấp trong ba tuần-lễ thì nở ra gà con.

Trứng gà ăn rất bổ.



EM LÀM, EM CHƠI :

Làm người lật-đật: lấy một quả trứng, trên đầu nhọn khoét một lỗ nhỏ, rút hết ruột ra, cho đất vào, vẽ mặt người bên ngoài vỏ trứng. Chỗ lỗ hồng khoét trên, làm một cái mũ giấy màu chụp lên cho đẹp.





9. CON RẮN

« Minh ơi! Ra ba cho xem cái này. »

Minh chạy ra. Ông Đắc đưa cho con xem một cái xác rắn. Minh lè lưỡi, không dám cầm. Em nói: « Ghê quá! Con chịu thôi. »

— « Đây là da rắn lột, ba lượm được ở góc vườn đưa về cho con coi. Mỗi năm rắn lột da vài lần đề lớn. Con coi những vảy giả của nó nè! »

— « Chắc con rắn này lớn lắm, ba nhỉ! »

— « Đây chắc là xác con mai-gàem hoặc hồ-trâu nên mới lớn thế này. Ngoài vườn nhà ta, chỗ bụi cây chắc có rắn độc. Con chú ý tay vào bụi và hang hốc nhé. Rủi bị rắn cắn thì nguy lắm. »

— « Bị rắn cắn thì làm thế nào, thưa ba? »

— « Phải cột liền ngay phía trên chỗ vết thương để chặn không cho máu có nọc độc chạy về tim, rồi nhờ y-sĩ cấp cứu thì có thể chữa được. »

— « Máy lần gà nhà để, trứng bị mất, ba bảo rắn ăn. Nó ăn cách nào? »



— « Rắn nuốt chửng đồ ăn chứ không nhai, mặc dầu có răng bén nhọn. Răng chỉ để giữ mồi. »

— « Con nghe nói rắn nước không có nọc độc, phải không ba? »

— « Phải đấy, nhưng phần nhiều rắn có nọc độc. »

GHI NHỚ :

Rắn mình dài, da xếp thành vảy giả. Mỗi năm rắn lột da vài lần đề lớn.

Rắn nuốt chửng đồ ăn, mặc dầu có răng bén nhọn.

Phần nhiều rắn có nọc độc như rắn lục, mai-gàem, hồ-trâu, rắn mắt kính v. v ...; cũng có con không có nọc độc như trăn, rắn nước. Khi bị rắn độc cắn thì phải cột chặt liền ngay chỗ vết thương để chặn nọc độc khỏi chạy về tim rồi nhờ y-sĩ cấp cứu.

EM LÀM, EM CHƠI:

- Vẽ hình con ếch và rắn. Rắn có tên sáu con rắn, hãy tìm cho ra màu.
- Thử cầm một con ếch ở eo, rồi cầm ở chân. Em cầm theo cách nào chắc hơn?

g nọc và con ếch.



10. CON ÉCH

Đó các em biết gà đồng là con gì? Các em hãy nhìn hình vẽ. Con gà đồng đấy. Người ta gọi ếch là gà đồng vì thịt nó ngon như thịt gà, nhưng ở ngoài đồng. Mình ếch thon, da nó trơn, ướt và hơi lạnh. Miệng nó, mắt nó thế nào? Nó có cò không? Đầu nó dính liền với mình.

Ếch nhảy trên đất, nó phóng xa được, các em có hiểu nhờ đâu không? Nhìn kỹ hai bắp đùi nó, em thấy thế nào?

Ếch lội nước được. Nó xòe hai bàn chân sau đạp nước, bơi rất nhanh. Người ta bắt chước lối bơi ấy và gọi là bơi ếch.

Ếch bị thương liền ngay phía trên chỗ vết thương để chặn không cho máu có nọc độc chạy về tim, rồi nhờ y-sĩ cấp cứu thì có thể chữa được.

— «Mấy lần gà nhà đẻ, trứng bị mất, ba bảo rắn ăn. Nó ăn cách nào?»

Ếch ăn sâu bọ, nó phóng lưỡi ra ng gì nho nhỏ, tròn tròn, hơi ướt nước vậy?» Loan vừa nói đáp mồi.

Ếch có ích gì cho nhà nông? Người ta thường ăn phần nào của ếch? Hãy kể vài con vật giống như ếch. mùa mưa ếch đẻ trứng.» rúng gà phải không anh?» ếch nở ra nòng-nọc.»

GHI NHỚ :

Ếch da trơn và ướt, miệng rộng, mắt lồi, đầu dính liền với mình. hình-dáng khác ếch. Nó đầu nước và thở bằng go. Lăn lăn đi. Chùng ấy, nó biến thành phôi.»

Ếch thở bằng phổi và da. Ếch ăn sâu bọ, nó có ích cho nhà nông. Thịt đùi ếch ăn rất ngon. t đuôi, sao anh bảo đuôi nó

Cóc, nhái, ếch-ương v. v... đều giống ếch. nhưng thực ra đuôi nó ngắn

EM LÀM, EM CHƠI :

- Vẽ hình con ếch vào vở rồi tô màu.
- Thử cầm một con ếch ở eo, rồi cầm ở chân. Em cầm theo cách nào chắc hơn?

ng nọc và con ếch.





10.

Đố các em biết gà đồng hình vẽ. Con gà đồng đây thịt nó ngon như thịt gà, nh da nó trơn, ướt và hơi lạ. Nó có cò không? Đầu nó

Ếch nhảy trên đất, nó nhờ đâu không? Nhìn kỹ h

Ếch lội nước được. Nó x chân sau đạp nước, bơi. Người ta bắt chước lối bơi là bơi ếch.



11. ẾCH BIẾN HÌNH

Sau vài cơn mưa lớn, hồ ao đầy nước. Loan theo anh ra bờ ao chơi. Loan thấy dọc bờ ao có hai ba đám trứng nhỏ nhò lênh-bênh.



Loan hỏi: «Nè anh Minh! Trứng gì nhỏ nhỏ, tròn tròn, hơi trong mà lại dính chùm nổi trên mặt nước vậy?» Loan vừa nói vừa vớt trứng.

Loan nói tiếp: «Nó nhớt quá anh ạ.»

— «Trứng ếch đấy, vào đầu mùa mưa ếch đẻ trứng.»

— «Trứng nở thành con như trứng gà phải không anh?»

— «Không phải như vậy. Trứng ếch nở ra nòng-nọc.»

— «Nòng-nọc là con gì?»

— «Nòng-nọc là ếch con, nhưng hình-dáng khác ếch. Nó đầu tròn, đuôi dài và giẹp. Nó ở dưới nước và thở bằng go. Lần lần chân nó mọc ra, đuôi ngắn dần lại. Chừng ấy, nó biến thành ếch, nhảy lên bờ và nó thở bằng phổi.»

— «Em nghe nói, nòng-nọc đứt đuôi, sao anh bảo đuôi nó ngắn lại?»

— «Người ta vẫn tưởng thế, nhưng thực ra đuôi nó ngắn bớt đi chứ không rụng.»

GHI NHỚ :

Ếch đẻ trứng dưới nước. Trứng ếch nhỏ, tròn và trong. Nó dính chùm nhờ một chất nhớt.

Trứng nở ra nòng-nọc, nòng-nọc thở bằng go. Lần lần, chân nó mọc ra, đuôi ngắn lại, nó trở thành ếch, nhảy lên cạn và thở bằng phổi.

EM LÀM, EM CHƠI :

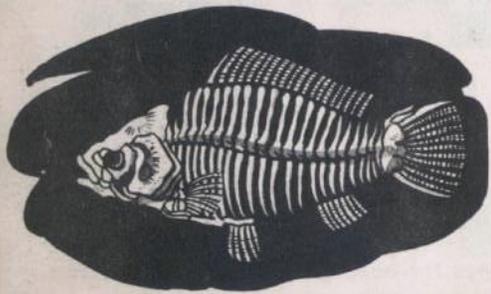
Vẽ vào tập hình trứng ếch, nòng nọc và con ếch.



12. CON CÁ

Minh và Loan đang ngồi câu. Minh trông thấy phao chìm báo. Loan: «Giặt đi, em». Loan giặt lên, được một con cá rô to béo. Cá giẫy, lia lịa tìm cách thoát. Minh loay hoay gỡ cá bỏ vào giỏ. Loan nhìn con cá mình thon và giẹp, vẩy xếp lớp thật đều, chiếu lấp lánh và còn ướt; hai cái vây ở gần mang và dưới mình còn đập mạnh. Nó có vùng-vẩy để thoát thân.

Minh bảo Loan: «Em xem, rờ khi nước chưa bao lâu mà cộp mắt nó đã lờ-ờ. Em có biết nh gì mà nó nổi lên hay lặn xuống nước được không?»



— «Nhờ bong bóng chứ gì? Em còn biết nó thở bằng go nữa».

— «Cái gì em cũng biết, tài thật».

Loan nhìn anh cười.

Thịt cá rô rất ngon. Cá rô ăn cung-quảng tức là giúp người diệt trừ muỗi.

Cá rô là cá nước ngọt. Hãy kể tên những cá nước ngọt và cá nước mặn.

Cá có ích gì cho ta?

GHI NHỚ :

Cá rô thuộc loài có xương sống. Nó sống ở dưới nước. Minh nó hình thoi, có vẩy; cá bơi lội bằng vây, thở bằng go. Thịt cá rô rất ngon. Cá rô ăn cung-quảng giúp người diệt-trừ muỗi.

Cá rô, cá chép, cá lóc v.v. là cá nước ngọt. Cá thu, cá chim, cá mập v.v. là cá nước mặn.

Người ta đánh cá để ăn hoặc làm nước mắm.

EM LÀM, EM CHƠI :

- Tập vẽ hình con cá bằng một nét.
- Cho đá cá thia-thia, quan-sát mọi cử-động.





13. CON ONG MẬT

Các em hãy xem một con ong mật: mình nó có vỏ mỏng cứng, gồm đầu, ức và bụng.

Đầu nó có hai thứ mắt: Hai mắt kép và hai mắt đơn. Nó có sáu chân. Ong hay hút mật hoa.

Đàn ong được tổ-chức thành nhiều nhóm: mỗi nhóm chuyên một việc: nhóm xây tổ, nhóm đi hút mật hoa, nuôi ong con, quét dọn, canh gác v. v...

Ong mật sống từng đàn, ở chung một tổ làm bằng sáp. Tổ chia làm nhiều ô chứa trứng. Mỗi tổ chỉ có một con ong chúa là con ong duy-nhất sinh-sản mà thôi.



Tại sao người ta lại gọi là ong chúa?

Ong bay đi tìm hoa để làm gì?

Một ong ăn bồ lam.

Thuốc tê thường có trộn mật ong. Viên thuốc ấy có mùi vị gì? Các em có biết người ta gọi cây đèn sáp là đèn gì không? Sáp cũng dùng trong kỹ-nghệ.

Khi đi lấy mật ong, người ta cũng lấy luôn sáp và bắt ong non về ăn. Ở vùng Cà-Mau, người ta nuôi ong để lấy mật. Ong là một thứ côn-trùng có ích.



GHI NHỚ :

Ong mật sống từng đàn. Mình nó có vỏ cứng gồm đầu, ức và bụng.

Ong ở trong tổ bằng sáp. Ong đi hút mật hoa đem về làm mật ong. Một ong ăn bồ lam. Sáp được dùng trong kỹ-nghệ.

EM LÀM, EM CHƠI :

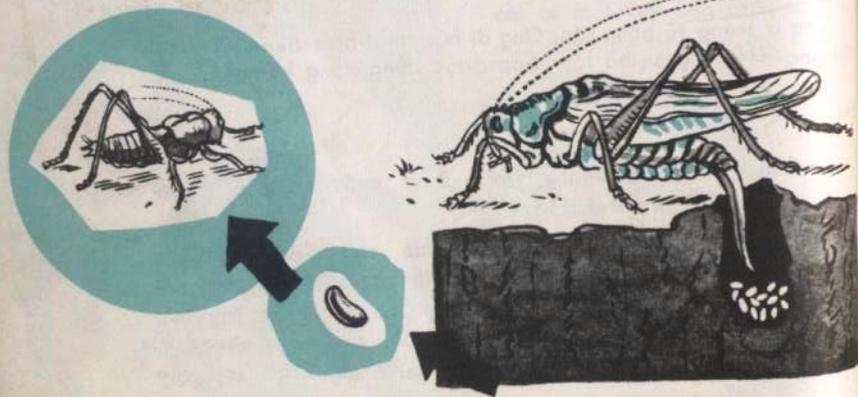
- Cho một giọt mật ong vào một ly nước trong rồi nhận-xét. Quay kỹ rồi nhận-xét.
- Bỏ sáp vào một cái lon đem đun cho chảy ra. Cuộn một miếng giấy làm khuôn độ bằng ngón tay cái rồi dán lại. Cắm ống vào một chậu cát. Cho vào giữa ống một sợi chỉ đan áo làm tim đèn rồi đổ sáp lỏng vào ống. Đợi cho sáp nguội hẳn, xé giấy ra. Em sẽ có một cây đèn cây.



14. CON CHÂU-CHẤU

Con châu-chấu cũng là một thứ côn-trùng như con ong. Thân nó dài bốn, năm phân, gồm có đầu, ức và bụng.

Em hãy vạch cánh nó ra xem: cánh ngoài màu xanh nhạt. Cánh sau mỏng như một tấm màng trong suốt, xếp lại rất gọn. Cánh trên của con đực có thể phát ra tiếng được. Châu-chấu có 6 chân. Hai chân sau to hơn hết nên rất khỏe. Các em có biết châu-chấu dùng chân sau làm gì không?



Khi bị bắt, nó làm gì? Chân trước của con cái có bộ-phận dùng để nghe.

Con châu-chấu đẻ nhiều lứa. Nó đào lỗ dưới đất để đẻ, mỗi lứa độ sáu, bảy chục trứng. Trứng nở ra châu-chấu non không có cánh. Con châu-chấu non lột da nhiều lần để lớn.

Châu-chấu nghiền thức ăn rồi mới nuốt. Khi bầy châu-chấu đi kiếm ăn, nó đạp xuống đầu là ăn trụi hết lá, cây cối còn trơ những cành.

Con châu-chấu là một thứ côn-trùng phá hại. Ta có thể dùng chất dieldrin để trừ châu-chấu.

GHI NHỚ :

Con châu-chấu thân dài gồm có đầu, ức và bụng.

Cánh sau nó rất mỏng, chân sau rất khỏe nên nhảy xa được.

Châu-chấu đẻ trứng dưới đất. Trứng nở ra châu-chấu non, không có cánh.

Châu-chấu thường phá hại mùa màng.

EM LÀM, EM CHƠI :

Chia trẻ con ra làm ba toán: toán 1, toán 2 làm châu-chấu, toán 3 làm trẻ con.

Vẽ một con đường khá rộng. Toán trẻ con ở giữa đường, hai toán châu-chấu ở hai mép đường. Châu-chấu bay (tức chạy) qua đường, trẻ con rượt bắt; bị bắt rồi châu-chấu thành trẻ con để rượt bắt những con châu-chấu khác.

15. BÀI ÔN

Chọn câu đúng rồi viết vào



MÈO

- Lông mượt.
- Lông cứng.
- Mèo bắt chuột.
- Mèo bắt gà đẻ ăn.
- Leo trèo giỏi.

TRÂU

- Có móng dề.
- Có vuốt.
- Nhai lại.
- Dai sức.
- Nhanh-nhẹn



GÀ

- Có lông mao.
- Có lông vũ.
- Gà trống có cựa.
- Gà mái cũng có cựa.
- Trứng gà ăn rất bổ.



CÁ

- Thở bằng gò.
- Bơi bằng vây.
- Cá lóc ở biển.
- Cá rô, cá trê ở hồ ao.



ẾCH

- Da trơn.
- Không bơi được.
- Nòng-nọc là con của ếch.
- Thịt ếch ăn ngon.



ONG MẬT

- Có mắt kép và mắt đơn.
- Cho mật và sáp.
- Loài ong sống lẻ-loi.



RẪN

- Có chân.
- Đẻ trứng.
- Nọc rắn lục rất độc.
- Nọc rắn cũng độc.

CHÂU-CHÁU

- Châu-chấu đào đất đẻ con.
- Châu-chấu đào đất đẻ trứng.
- Cào cào, châu-chấu phá hại mùa-màng.





CHU'O'NG III

CÂY CỎ

16. THÂN CÂY

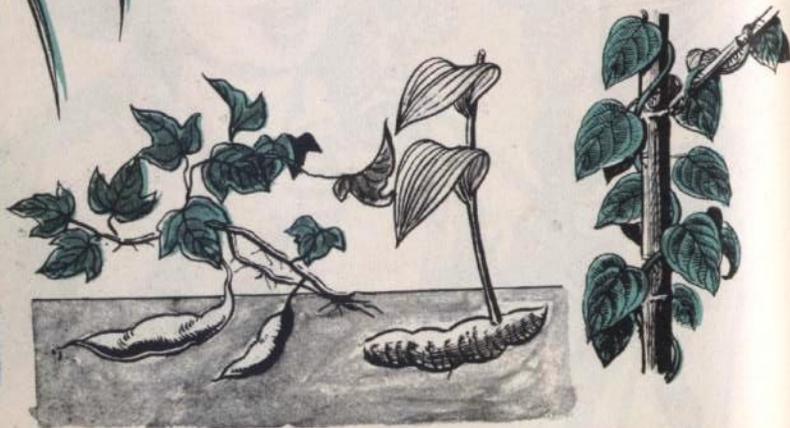
Các em hãy nhìn những cây mọc trong sân trường. Phần nào của cây bị lấp dưới đất? Phần nào mọc thẳng lên trời?

Thường thường thân cây mọc thẳng lên trời, nhưng cũng có thân cây bò trên mặt đất, bám vào giàn hoặc vào tường mà leo lên; cũng có thân cây bò ngầm dưới đất.

Mỗi em hãy kể tên một thứ thân cây mà em thường thấy.

Vạch xem ở nách lá, ta thấy có chồi non hay búp. Chồi non này nở ra, lớn lên thành ra cành.

Các em hãy bám ngón tay vào thân cây chuối. Các em thấy nó thế nào? Thân cây chuối, cây khoai lang, cây lúa v. v... được



gọi là thân thảo. Thân cây xoài, cây mít, cây ổi rất cứng, đó là thân mộc.

Các em hãy nhìn hình bên: đó là một thân gỗ xẻ ngang. Em thấy có những phần nào, hãy kể ra.



GHI NHỚ :

Thân cây thường mọc thẳng lên trời, bao giờ cũng vươn ra nơi có ánh sáng. Ở ngọn cây và nách lá có chồi non hay búp.

Có thân cây mọc thẳng, có thân leo, có thân bò trên mặt đất, có thân bò ngầm dưới đất.

Thân cỏ mềm, thân gỗ cứng. Thân gỗ có vỏ, dác, lõi và ruột.

EM LÀM, EM CHƠI :

Lấy một cái hộp lớn bằng bìa cứng, khoét ở một mặt (trong 4 mặt chung quanh) một lỗ khá lớn. Úp hộp lên trên một cái chậu nhỏ trong có vài cây đậu mới mọc. Nhớ quay cái lỗ hồng về phía mặt trời. Vài ngày sau, mở hộp ra quan-sát những cây đậu.



17. THÂN CÂY DÙNG LÀM GÌ?

Hôm trước, các em đã học về thân cây. Hôm nay các em hãy thảo luận xem thân cây được người ta dùng làm gì?

Thân cây được dùng làm thức ăn, thí dụ như thân cây rau muống. Người ta thường chế rau muống để ăn với gì? Chúng ta còn ăn những thân cây nào nữa? Hãy kể ra.

Thân cây dùng làm nhà, bắc cầu, đóng đồ, đóng tàu bè, thí dụ như tre, gỗ dầu, gỗ gõ... Các em hãy kể thêm đi.

Thân cây còn dùng để làm củi hoặc đốt lấy than. Hãy kể tên một vài thân cây thường dùng để đun bếp ở thôn quê.

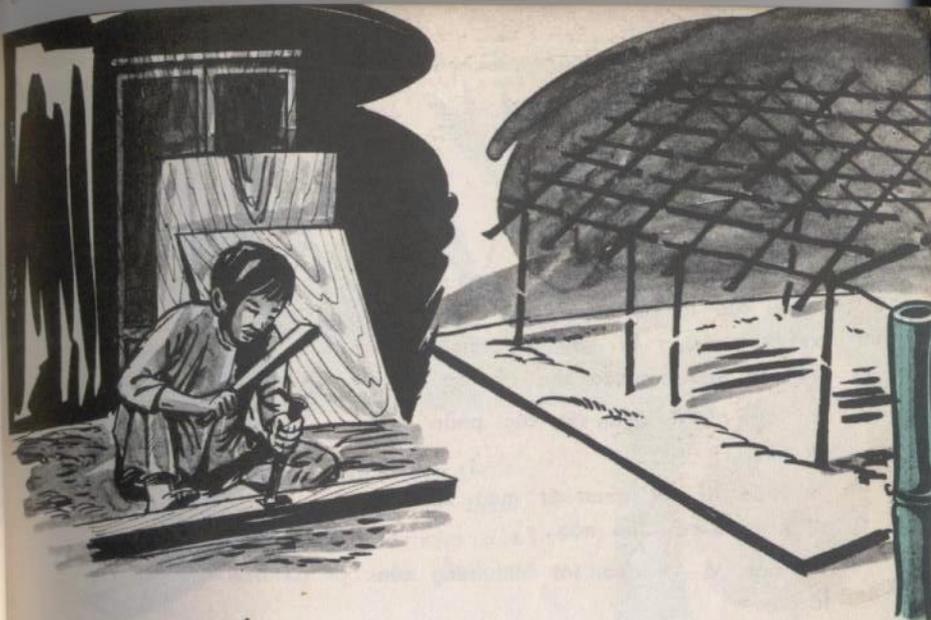
Thân cây gì cho ta nước ngọt để làm đường?

Thân cây gì có nhựa trích ra dùng trong kỹ-nghệ?

Thùng, lạt, dây buộc làm bằng gì?

Vỏ gì dùng để nhuộm vải?

Vỏ qué dùng làm gì?



GHI NHỚ :

Thân cây được dùng làm thực-phẩm, làm nhà cửa, đóng đồ-đạc, để đun bếp, để dùng trong kỹ-nghệ, để nhuộm, để làm thuốc v. v. ...



EM LÀM, EM CHƠI:

- Đốt một thanh củi. Khi củi cháy gần hết, em hãy quan-sát. Tại sao củi xui bột?
- Trong các thứ thân cây như cây cò, khoai lang, cau, mít, thân cây nào dễ bị gãy khi có gió bão? Tại sao?

18. LÁ CÂY

Thầy giáo nói:

« Hôm nay chúng ta quan-sát bề ngoài của lá cây. Các toán hãy nhận-xét kỹ những lá cây của mình đem đến rồi sau báo-cáo cho cả lớp biết.

Toán I, II quan-sát các phần của lá cây.

Toán III, IV quan-sát màu sắc và sờ xem lá cây thế nào.

Toán V, VI quan sát hình-dáng của lá cây. »

Các toán hợp lại quan-sát, thảo-luận rồi báo-cáo như sau:

Toán I, II: « Lá có ba phần là bẹ lá, cuống lá và thân lá; thân lá có gân. »

Toán III, IV: « Lá thường xanh nhưng đậm nhạt khác nhau, mặt trên xanh hơn mặt dưới; lá nõn thường vàng nhạt; lá cũng dày mỏng khác nhau; có lá trơn và nhẵn sờ mát tay như lá chuối; có lá sờ hơi nham-nhám như lá bí, lá tre. »

Toán V, VI: « Lá có nhiều hình-dáng khác nhau: đa số là lá đơn, một vài loại là lá kép như lá bông gòn, lá me. Có loại lá chung quanh có răng cưa như lá dâu, lá hồng. Có loại lá



khuyết sâu như lá đu-đu, lá rau cần. »

Thầy khen cả lớp và hỏi thêm:
« Lá thường úa vàng vào mùa nào?
Những cây nào có lá xanh tốt quanh năm? »

Em nào biết hãy trả lời đi.



GHI NHỚ :

Lá cây gồm có ba phần là bẹ lá, cuống lá và thân lá; thân lá có gân.

Lá màu xanh nhưng đậm nhạt khác nhau.

Lá có thứ trơn, có thứ răng cưa, có thứ khuyết sâu.

Lá có hai loại là lá đơn và lá kép.

EM LÀM, EM CHƠI :

- Bắt chước lá thông reo vi-vu, lá chuối xào-xạc, lá lúa ri-rào.
- Tìm vài thứ lá rồi đem ép vào sách cho khô; đoạn dán lên một tờ giấy, viết tên loại lá và tên lá ở dưới.



19. LÁ CÂY DỪNG LÀM GÌ ?

Sáng nay, Nguyệt theo mẹ đi chợ mua thức ăn. Mua thịt cá rồi, hai mẹ con đến hàng rau.

— « Mua rau muống về xào, má ạ, » Nguyệt nói.

— « Rau muống bữa nay hơi già. Con coi, rau cải tươi, bẹ trắng nõn, xào với thịt bò thì ngon lắm. Tiền đây, con lại chỗ kia mua hành và rau ngò. Mua rau xong, má còn đi chọn mua một ít lá chuối về gói bánh. »

Qua màu chuyện trên đây, các em đã thấy lá cây được dùng làm gì rồi.

Người ta cho tắm ăn lá dâu, cho trâu, bò, ngựa, thỏ ăn lá gì?

Lá gì được dùng lợp nhà? Lợp nón? Đun bếp?

Thầy lang ta dùng lá tử-tô, lá ngải-cứu v.v... để làm thuốc.

Thuốc lào, thuốc lá làm bằng lá cây gì?

Lá cây gì thường được dùng để trang-trí?

Em nào đã ăn bánh chưng, bánh tét rồi? Hai thứ bánh ấy được gói bằng lá gì?



GHI NHỚ :

Lá cây được dùng làm thực phẩm, làm thuốc hút, để lợp nhà, lợp nón, đun bếp, làm thuốc, gói bánh...

EM LÀM, EM CHƠI :

- Thử bẻ một tàu lá chuối tươi và một tàu lá chuối sau khi đã hơi lửa. Tàu lá nào dễ gãy hơn? Do đó người ta thường hơi lá trên lửa hoặc luộc lá trước khi dùng để gói bánh.

- Viết vào tập tên ba thứ lá:

- dùng để ăn,
- dùng để gói,
- dùng để lợp nhà.





20. RỄ CÂY

Giờ quan-sát. Thầy hỏi : « An, em đứng bằng gì ? »

— « Thưa thầy, bằng chân ạ. »
An đáp.

— « Cây đứng vững được ở dưới đất là nhờ có gì ? »

— « Thưa : Nhờ có rễ cây. »

— « Chúng ta thử so-sánh chân người và rễ cây xem sao. Minh, em hãy giả làm cây đậu. An, em làm người. Người nói trước đi. »

« Tôi có móng chân, » An nói.

« Tôi có chóp rễ, » Minh nói.



— « Bàn chân tôi đứng trên mặt đất. »

— « Rễ tôi mọc dưới đất, bao giờ cũng đâm trở xuống. »

Thầy giáo nói : « Giỏi lắm. »

Em nào biết những cây có rễ cọc, hãy kể ra.

Rễ cây củ cải đỏ, rễ cà-rốt hình gì? Rễ những cây này là rễ củ.

— Những cây nào có rễ chùm như cây lúa?

— Em nào đã trông thấy thân cây trầu không? Ở thân cây này có rễ mọc ra. Đó là rễ phụ. Kể vài cây có rễ phụ.

GHI NHỚ :

Rễ cây là phần cây mọc đâm xuống đất. Thường thường cây có rễ cọc và nhiều rễ con, đầu mỗi rễ có cái chóp khá cứng.

Có bốn thứ rễ là : rễ cọc, rễ củ, rễ chùm và rễ phụ.

EM LÀM, EM CHƠI :

Giâm một hạt đậu cho nảy mầm, để ngược cho cây đậu có rễ quay lên trời. Sau vài ngày, nhận-xét xem rễ mọc thẳng lên trời hay quay trở xuống.



21. RỄ CÂY DỪNG LÀM GÌ ?

Rễ cây rất có ích cho ta trong đời sống hằng ngày. Chúng ta ăn rễ cây cà-rốt, củ mài, củ sắn, ⁽¹⁾ củ đậu ⁽²⁾ củ khoai lang v.v... Đi nắng về mà được uống một ly bột sắn pha đường, vắt chanh, có nước đá thì mát ruột và dễ chịu vô cùng. Người ta còn ăn sắn cách nào nữa ?

Đường làm bằng mía, nhưng cũng làm bằng gì nữa ?

Trong khoa y-dược Đông-phương người ta dùng rễ hoàng-liên, rễ chanh, rễ sâm v.v... để chữa bệnh.



(1) Khoai mì.

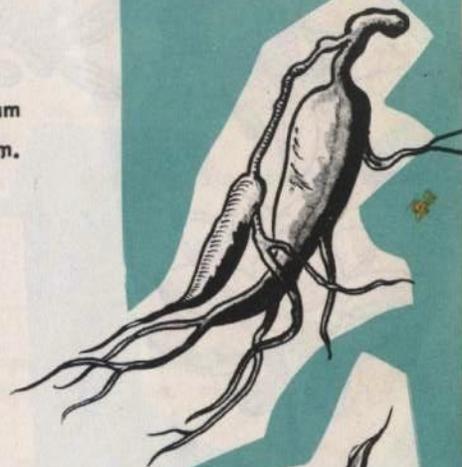
(2) Củ sắn.



Người ta dùng củ nâu nhuộm quần áo màu nâu, rễ lựu để nhuộm đen.

GHI NHỚ :

Rễ cây dùng để ăn, để làm đường, làm thuốc hoặc để nhuộm.



EM LÀM, EM CHƠI :

In băng khoai lang: Gọt vỏ một củ khoai lang, cắt một miếng, khắc hình bông hoa hoặc hình sao. Thấm khô nhựa khoai, bôi mực lên hình rồi ăn xuống giấy.



22. HOA

Sáng sớm Loan đã ra gốc cây bưởi nhặt những hoa rụng; em lên tiếng gọi: « Anh Minh ơi! ra mà coi hoa bưởi nè. Trắng, đẹp và thơm quá xá!»

Minh chạy ra, cầm mấy bông bưởi rồi nói: «Thơm và đẹp thật! Loan coi, đài hoa xanh đỡ cánh trắng, trông như tay cô tiên.»

Minh bứt tràng hoa, nhị vàng lộ ra. Minh nói: « Nhị vàng là nhị đực. Nhị đực vây quanh nhị cái. Phần dưới nhị cái phình ra thành bầu hoa. Bầu hoa sẽ thành quả cho chúng ta ăn đấy, Loan ạ.»

Hoa bưởi có đủ nhị đực và nhị cái. Nhưng cây đu-đu thì cây đực có hoa đực, cây cái có hoa cái riêng biệt. Cây mướp, cây bắp có cả hai thứ hoa: hoa đực và hoa cái.



Hoa có những màu sắc nào?

Hoa có mùi thơm khác nhau: có thứ thơm ngát, có thứ thơm hắc, có thứ thơm thoang-thoảng....

Có thứ hoa chỉ có sắc mà không có hương. Em nào biết những hoa này hãy kể ra.

GHI NHỚ:

Hoa có nhiều màu sắc và hương thơm khác nhau. Bông hoa gồm có cuống hoa, đài hoa, tràng hoa, nhị đực và nhị cái.

Nhị cái có bầu hoa; bầu hoa kết thành quả.

EM LÀM, EM CHƠI:

- Vẽ một bông hoa có năm cánh liền nhau rồi tô màu.
- Viết vào tập tên những hoa mà em biết theo màu sắc dưới đây:

	Hoa trắng	Hoa đỏ	Hoa vàng
1.
2.
3.

23. HOA DỪNG LÀM GÌ?



Nguyệt đến thăm bà ngoại gặp lúc bà đang ướp trà. Trước mặt bà có hai chiếc hộp khá lớn bằng sắt tây, ba gói trà Đà Lạt và một rổ hoa nhài. Bà bảo Nguyệt: «Cháu nhặt những cái hoa héo thắm bỏ ra ngoài cho bà.»

— «Thưa bà, tuy đã thắm nhưng nó còn thơm lắm, vứt đi uổng quá.»

— «Những cái đã bị úa, không nhặt ra, sẽ làm hư mất trà, cháu ạ.»

Bà đặt một tờ giấy bản dưới đáy hộp, rải một lượt hoa rồi đến một lượt trà cho đến khi đầy chật hộp. Phía trên, bà phủ một tờ giấy cho thật kín rồi mới đậy nắp lại.

— «Thưa bà, thế là xong rồi ạ?»

— «Đề vài ngày cho trà đượm hương thơm, rồi đổ ra, bỏ lớp hoa héo đi, cho hoa mới vào, lại cũng đề vài ngày rồi bỏ ra, sấy trà cho thật khô, bỏ vào hộp đậy kín, cất đi để uống dần.»



— «Sao bà không ướp sen? Trà mạn sen uống thơm lắm.»

— «Nó cũng tùy mùa và tùy thích. Có người thích trà ướp hoa sồi, hoa ngâu, hoa thủy-tiên. Ông ngoại cháu ưa uống trà ướp hoa nhài, nên bà ướp để ông uống quanh năm.»

Hoa còn dùng làm gì nữa? Em thích trang-trí nhà cửa bằng những hoa nào? Tại sao?

GHI NHỚ:

Hoa thường được dùng để trang-trí và cúng-bái. Hoa cũng dùng để làm thức ăn, làm thuốc, cất nước hoa và ướp trà.

EM LÀM, EM CHƠI:

Kê tên những thứ hoa người ta dùng để:

- Cúng lễ
- Trang hoàng.
- Làm thức ăn.

24. TRÁI CÂY



Minh đứng ngắm đũa
ngũ-quả bày trên bàn
thờ. Má Minh bảo
ngũ-quả thì đáng
phải có năm thứ quả
nhưng thực ra chỉ có
ba thứ là chuối, xoài
và măng-cụt.

Nài chuối xanh bày
băm nằm dưới, trên
năm trái xoài chín và
lớn bằng vốc tay
bốn trái măng-cụt
nâu sẫm.

Chuối thì Minh ăn nhiều rồi; chỉ
xoài và măng-cụt thì đến mùa mới
nên ít được ăn. Trông mấy trái xoài
ngon lành quá, Minh thèm đến chảy
nước miếng.

Chắc nhiều em đã được ăn ba
trái kể trên. Vỏ trái nào cứng? Vỏ
trái nào mềm? Trái nào có hạt?



nào không có? Các em hãy kể
vài thứ trái có một hạt như xoài;
có nhiều hạt như ổi; có múi như
bưởi; trái khô không có thịt như
củ đậu phộng.

GHI NHỚ :

Trái cây thường có ba phần là vỏ, thịt và hạt. Có thứ
trái có một hạt, có thứ trái có nhiều hạt, có thứ trái có
thịt, có thứ trái khô không có thịt.

EM LÀM, EM CHƠI :

- Ép một miếng vỏ chanh, vỏ bưởi giữa hai ngón tay; có gì
chảy ra? Ngửi ngón tay, em thấy mùi gì?
- Trong những trái sau đây, em ăn những phần nào của trái?
(thịt, hạt, tép v.v.)

Chuối	Dừa
Đậu phộng	Bắp
Bưởi	Mít
Thơm	Soài



25. TRÁI CÂY DỪNG LÀM GÌ ?

Cúng xong, bà Đắc hạ đĩa ngũ-quả xuống, bà cho Minh một trái xoài. Minh vuốt-ve, đưa lên ngửi thấy thơm phức.

Minh gọt vỏ, cắt thịt ăn từ từ. Minh khoái trí vì xoài vừa ngọt, vừa thơm. Minh ước-ao bữa nào cũng có xoài, cam, táo ⁽¹⁾, ổi xá-lị hoặc bưởi Biên-hòa ăn tráng miệng.

Bà Minh bảo trái cây ăn rất bõ. Có nhà tu-hành chỉ ăn trái cây cũng đủ, không cần ăn cơm hoặc thức ăn khác.

Các em đã ăn nhiều trái cây, hãy kể vài thứ trái cây ngọt, chua, có sơ, trái cây có hạt dùng để ép lấy dầu.

Người ta ăn trái cây và còn dùng để làm gì nữa ?

⁽¹⁾ Bôm.



GHI NHỚ :

Trái cây dùng để ăn, để làm mứt, làm thuốc, để nhuộm, để lấy hạt ép dầu v.v...

EM LÀM, EM CHƠI :

- Đố các em :— « Da cóc mà bọc trứng gà,
Bỏ ra thơm phức, cả nhà muốn ăn »
(Là trái gì ?)
- « Tên em chẳng thiếu, chẳng thừa ;
Tắm lòng ngon ngọt cho vừa lòng anh »
(Là trái gì ?)
- « Áo xanh, ruột trắng như ngà,
Có khách đến nhà, cắt cò bỏ gan »
(Là trái gì ?)
- Ép hạt đậu phộng sống hoặc miếng củi dừa trong một tờ giấy trắng. Giấy ướt vì sao ?



26. BÀI ÔN

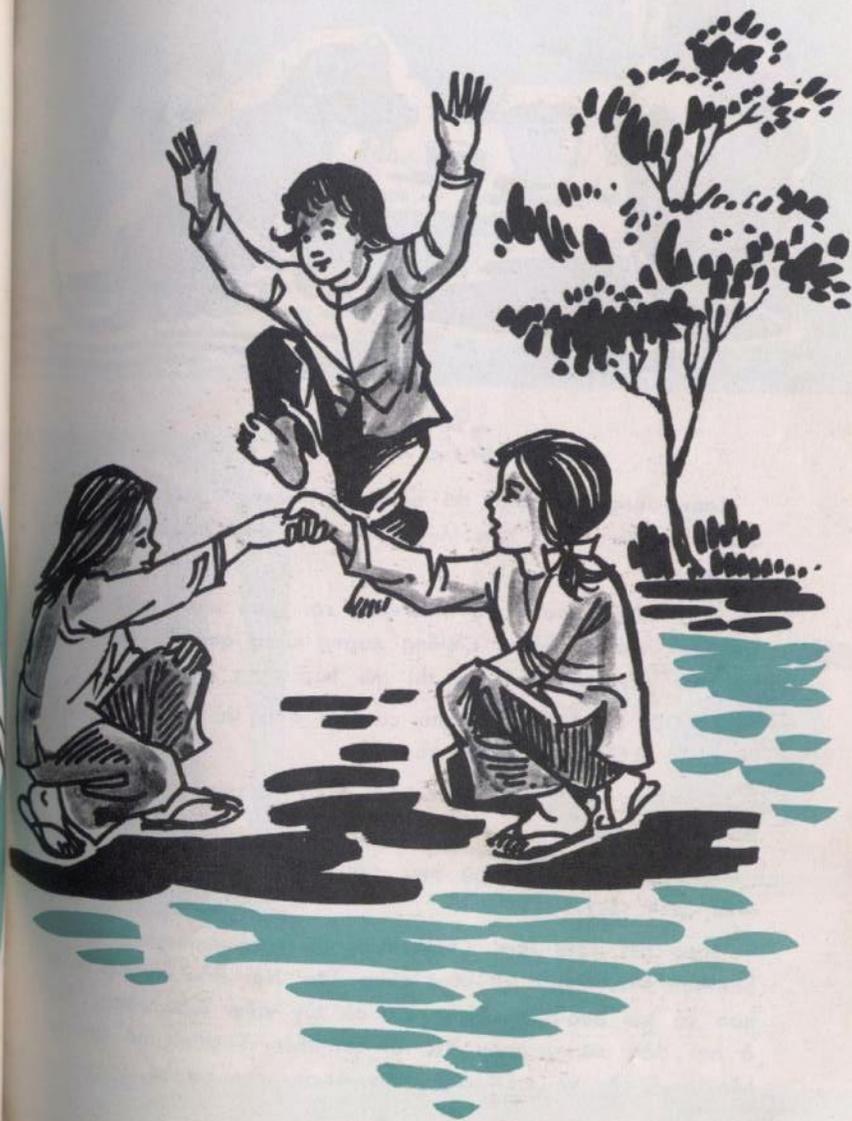
Trả lời miệng rồi viết vào tập những câu trả lời mà em phải điền vào những ô trống dưới đây:



Cây	Thân gì ?	Rễ gì ?	Có hoa không ?	Frôi dùng làm gì ?	Lá dùng làm gì ?
Lúa					
Trâu-không					
Mận (Roi)					
Củ cải đỏ (Cà-rốt)					
Rau cải					



CHU'ONG IV
THÂN-THỀ NGU'OI TA





27. XƯƠNG

Loan đang ngồi chơi thì bỗng nghe « rộp » một cái. Loan quay đầu xem thấy con Mực đang nằm gặm một cái xương đùi gà.

Thấy miếng xương bé nhỏ văng ra, Loan lượm một mảnh lên xem, rồi lẩm-bẩm: « Miếng xương cứng quá và lại nhọn như thế này, nếu nuốt vô thì thế nào cũng mắc cổ. »

Bà Đắc chợt đi tới, nghe con gái đang thì-thầm một mình liền hỏi: « Chuyện gì đấy con? »

— « Dạ, Mực gặm xương, con sợ xương cứng, nó ăn mắc cổ. »

Bà Đắc nói: « Không sao đâu. Xương cứng nhưng nó nhai quen rồi. »

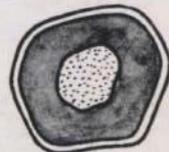
Loan nói đúng lắm. Chất xương đã cứng mà màng xương bao-bọc bên ngoài lại cũng cứng nữa. Hai đầu xương mềm hơn có sụn bao-bọc, chính giữa có tủy mềm màu vàng. Tủy ở hai đầu xương màu đỏ rất cần-thiết vì chính nó tạo ra hồng-huyết-cầu và một số bạch-huyết-cầu cho cơ-thể.

GHI NHỚ :

Xương có ba phần. Bên ngoài có màng xương cứng và láng bao-bọc. Bên trong là chất xương. Chính giữa là tủy mềm màu vàng. Hai đầu xương có sụn bao-bọc.

EM LÀM, EM CHƠI :

Đốt một khúc xương, để nguội, chế giấm vào.
Em thấy gì?



28. CÁC LOẠI XƯƠNG

Thầy bảo: «Hôm nay chúng ta học về bộ xương người.»
Vừa nói thầy vừa gỡ tấm vải phủ ở bên ngoài bộ xương.

Thầy bảo Minh: «Sờ đầu em coi. Cứng không?»

— «Dạ, cứng lắm.»

— «Đó là xương đầu, ấn tay vào ngực, vào lưng xem.
Có cứng không?»

— «Dạ, cứng.»

— «Bóp đầu gối, em thấy thế nào?»

— «Dạ, cũng cứng.»

— «Đó là những xương trong người em. Nó cũng giống
như bộ xương giả này. Minh, bước lại đây. Em hãy so-sánh
hình-dáng mỗi thứ xương. Đo bề dài xương cánh tay, xương
ống chân và những đốt xương sống. Em thấy xương nào dài,
xương nào ngắn?»

«Em hãy lấy tay sờ để tìm một cái xương gập ở mình,
một cái xương tròn ở chân.»

GHI NHỚ:

Bộ xương người gồm có xương đầu, xương mình và xương
tay chân.

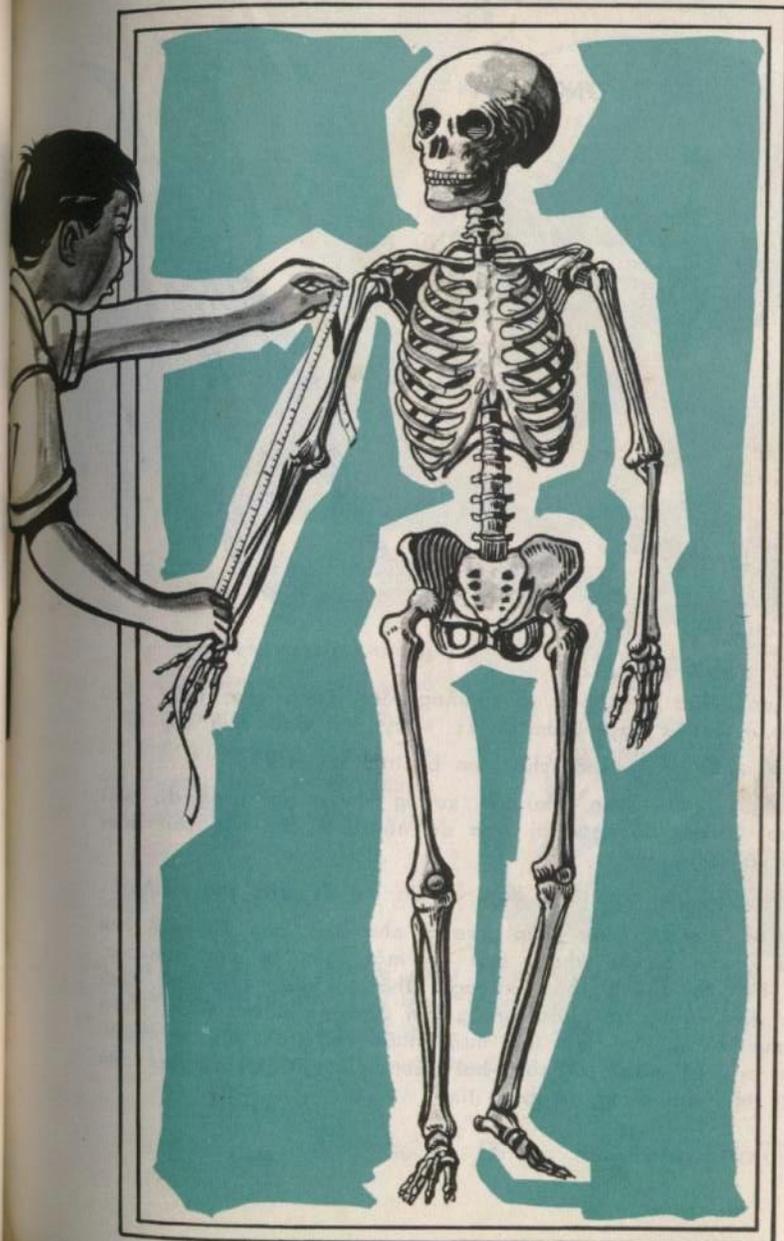
Có thứ xương dài như xương ống chân, ngắn như xương
cò tay, gập như xương bả vai, tròn như xương bánh chè.

Xương che-chở các bộ-phận quan-trọng và chống đỡ thân-
thể.

EM LÀM, EM CHƠI:

- Vẽ xương đầu nằm trên hai xương ống xếp chéo chữ thập.
- Vẽ bộ xương có 2 cánh, cầm lưới liềm.

Những hình này tượng-trưng gì?



29. KHỚP XƯƠNG – GÂN



Loan vừa té chống tay xuống đất. Loan cảm thấy đau nhói ở khuỷu tay. Loan khóc: «Tay em đau quá chị ơi!»

Nguyệt nói: «Thôi chác em bị trật tay rồi».

Nguyệt nói đúng. Hai đầu xương khuỷu tay Loan đã trật khớp. Những dây gân bị trẹo đi, nằm sai chỗ nên thịt bầm tím và sưng lên.

Nguyệt lấy dầu thoa bóp và xin mẹ đi rước thầy mần⁽¹⁾.

Các em có biết khớp xương như thế nào không? Hai đầu xương ở chỗ khớp, một lồi một lõm, có sụn bao-bọc, ráp liền lại thành khớp xương. Nhờ có gân, bắp thịt dính vào đầu xương và khớp xương mới cử động được. Giữa khớp xương lại còn có một thứ nước nhờn cho trơn. Khi té mạnh, gân bị trẹo nằm sai chỗ, hai đầu xương trật ra ngoài nên bắp thịt mới sưng và bầm tím.

⁽¹⁾ Thầy nắn khớp xương.



Loại khớp xương này cử-động dễ-dàng nhất.

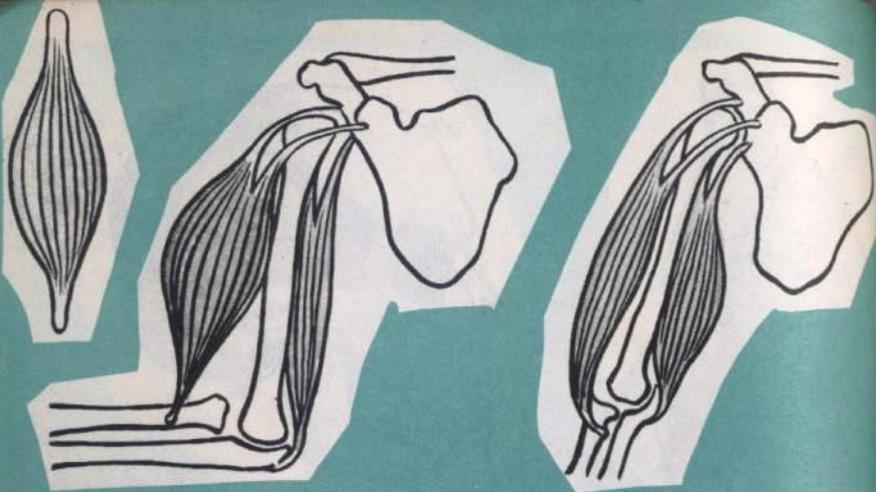
Em hãy xem những đốt xương sống: nó cũng ăn khớp với nhau như khớp xương tay chân, nhưng cử-động không dễ-dàng bằng. Còn đầu các xương sọ lại dính cứng với nhau nên không cử-động được.

GHI NHỚ :

Hai đầu xương ráp lại với nhau thành khớp. Đầu xương có sụn bao-bọc và có gân màu trắng buộc bắp thịt vào xương. Khớp xương ở tay chân cử-động nhiều, khớp xương sống cử-động ít, khớp xương sọ không cử-động được.

EM LÀM, EM CHƠI :

Thử đi mà không cử-động đầu gối. Đi như thế dễ hay khó?



30. BẮP THỊT

Thầy bảo Minh cởi trần, đưa cánh tay thẳng ngang vai rồi co lại.

Thầy nói: «Các em xem bắp thịt ở cánh tay cử-động. Khi ta muốn co tay lại, bắp thịt thun ngắn và kéo quặp bắp tay vào. Bắp thịt phồng lên. Trái lại, khi duỗi tay, bắp thịt dài ra, xẹp xuống.

Bắp thịt ở cánh tay hình thoi. Bắp thịt ở ngực có giống như vậy không? Bắp thịt có khi lại hình quạt, hình tròn hoặc hình vòng như ở mắt, ở hậu-môn. Nó có nhiều thớ

song-song màu đỏ. Nhờ có gân chằng, bắp thịt mới dính được vào xương.»

Thầy giải-thích thêm: «Nhìn bắp thịt phía sau đùi: nếu nó thun lại, nó sẽ kéo ống chân lên; bắp thịt ở bả vai có công-dụng kéo tay ra sau lưng; bắp thịt ở ngực lôi tay về phía trước.»

Không có bắp thịt, xương có cử-động được không? Mỗi bắp thịt giúp ta làm một cử-động riêng-biệt. Cho nên trong cơ-thể con người có rất nhiều bắp thịt.

Nhờ có bắp thịt nên ta cử-động được.

GHI NHỚ :

Bắp thịt có nhiều thớ thịt màu hồng và có nhiều hình-dáng. Bắp thịt có thể thun vào và giãn ra được. Khi thun ngắn, bắp thịt kéo hai xương gập lại với nhau; lúc giãn dài ra, nó buông thẳng hai xương ra.

Xương cử-động được là nhờ bắp thịt. Mỗi bắp thịt có một công-dụng riêng.

EM LÀM, EM CHƠI :

- Thử cử-động đầu để tỏ dấu «bằng lòng», «không bằng lòng». Em cảm thấy bắp thịt ở đầu dẫn ra, co lại?
- Khi đi mua thịt, thấy thịt sậm màu, đó là thịt mới hay cũ?

31. CÁCH LÀM CHO
BẮP THỊT NẤY-NỞ :
AN UỐNG VẬN-ĐỘNG

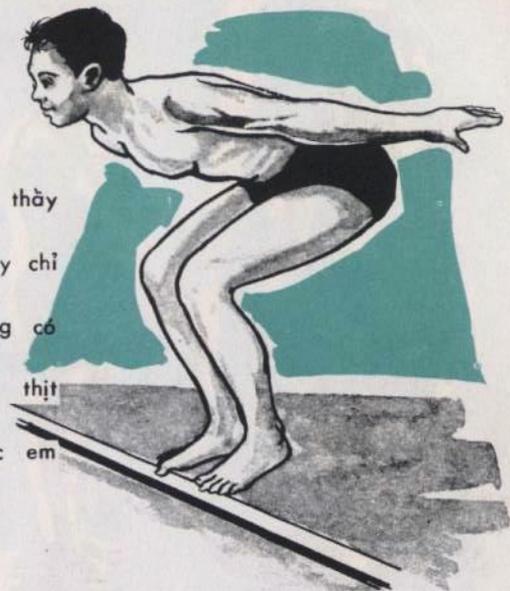


Sau giờ tập thể-dục, thầy
phê-bình một vài trò. Thầy chỉ
Phúc và nói: «Phúc trông có
vẻ mập-mạp nhưng bắp thịt
chưa được cứng rắn. Các em
có biết tại sao không?»

— «Thưa thầy nhà Phúc giàu, được ăn nhiều món bổ nên
mỡ mập thế ạ.»

Minh ngắt lời bạn và giải-thích thêm: «Em rủ Phúc đi sân vận-
động hoài mà anh ấy không chịu đi. Phúc không chịu vận-động
nhiều nên bắp thịt không được cứng rắn mấy.»

Thầy chỉ Minh: «Các em sờ thử bắp thịt của Minh coi. Nó gầy
hơn Phúc nhưng bắp thịt nó rắn chắc lắm Minh nói cho bạn
nghe em làm thế nào có bắp thịt rắn chắc thế đi.»





Minh thưa: «Em ham đánh võ cầu lăm; chúa nhựt nào em cũng chơi với các em ở nhà. Bữa nào anh Phúc lại chơi với Minh đi?»

Thầy bảo: «Các em thấy chưa? Muốn được khoẻ-mạnh và bắp thịt nở-nang, chẳng những phải ăn uống đầy-đủ, mà lại còn phải năng vận-động nữa.»

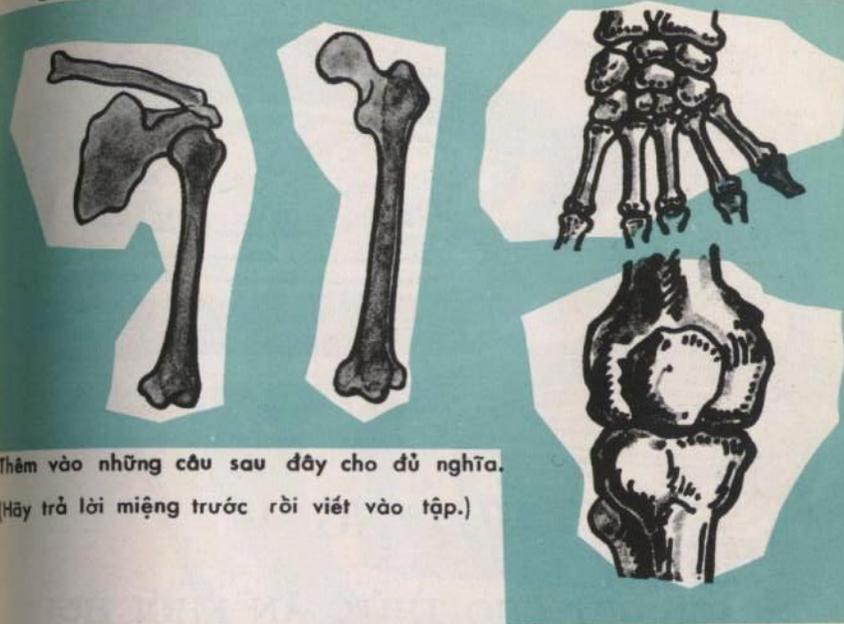
GHI NHỚ:

Muốn cho bắp thịt nở-nang, phải ăn uống đầy-đủ. Phải năng vận-động, bắp thịt mới rắn-chắc, người mới được khoẻ-mạnh.

EM LÀM, EM CHƠI:

- Sáng sớm ra hiện vận-động theo hình vẽ và thở trong 10 phút.
- Trò chơi kéo tay: Hai em ngồi quay mặt vào nhau, chống khuỷu tay trên cạnh bàn, hai bàn tay ôm vào nhau, rồi kéo mạnh, xem em nào kéo được tay người kia về phía mình.

32. BÀI ÔN



Thêm vào những câu sau đây cho đủ nghĩa.
(Hãy trả lời miệng trước rồi viết vào tập.)

Xương có ba lớp là

Khớp xương có ba thứ là

Khi bắp thịt thun ngắn lại, xương được . . . hoặc . .

Khi bắp thịt duỗi thẳng ra thì xương được . . .

Ta ăn uống đầy-đủ chất bổ đề cho bắp thịt . . .

Ta năng vận-động đề cho bắp thịt . . .

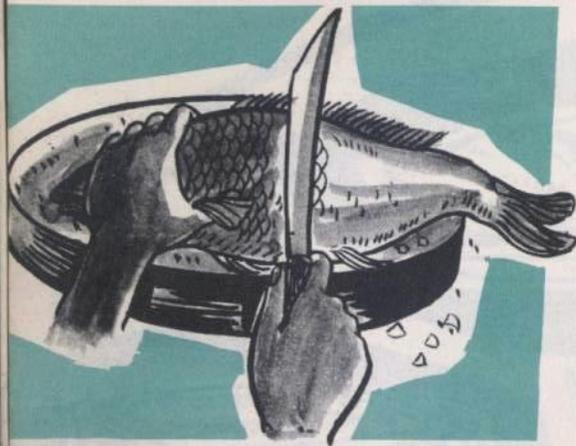
Khi ta bong gân thì gân đã . . . , chỗ thịt . . .

Khi trật khớp xương thì hai đầu xương . . .

CHU'O'NG V

CÁCH GIỮ' CHO THỨC ĂN KHỎI HƯ'





33. PHƠI KHÔ

Nếu một món thực-phẩm bị khô đi, không còn khí ẩm, thì vi-trùng khó sanh nở. Như vậy thực-phẩm ấy có thể để dành được lâu. Do đó người ta phơi khô rất nhiều loại thực-phẩm.

Thử xem và ngửi một miếng khô tra. Các em thấy khô tra có mùi cá. Thân cá được xẻ ra thành những miếng mỏng rồi phơi khô. Khi đến mùa có nhiều tôm cá, người ta phơi khô để dành, lúc trời mùa cũng vẫn có cá ăn.

Cá để xẻ làm khô phải đánh sạch vảy, cạo rửa sạch-sẽ rồi mổ bụng, bỏ ruột gan, lóc xương sống đi rồi xẻ thành miếng mỏng nếu là cá to, banh thân cá ra nếu là cá nhỏ.

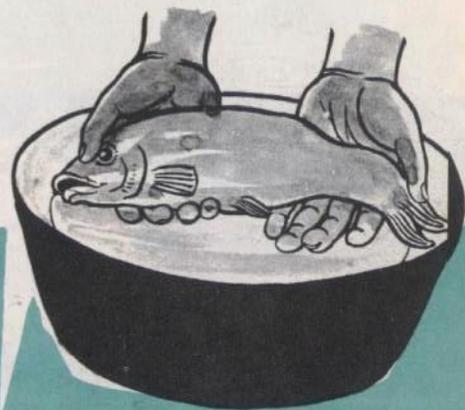
Tại sao phải xẻ cá thành những miếng mỏng như thế?

Thường người ta nhúng cá vào nước muối hơi mặn hòa với một ít đường để cho dịu và sậm màu.

Nhiều thực-phẩm khác cũng được phơi khô để dành như khô bò, tôm khô, lạp-xương v.v...

Trái cây như chuối, hồng, nho... hoặc hạt như hạt dưa, hạt bí rợ cũng có thể phơi khô để dành được.

Nói tóm lại, phơi khô là một phương-pháp giữ thực-phẩm lâu ngày mà không hư.



GHI NHỚ :

Thịt, cá phơi khô có thể để lâu được. Thịt, cá làm sạch rồi được xẻ mỏng ngâm vào nước muối hòa chút ít đường cho dịu và sậm màu. Xong đem phơi khô.

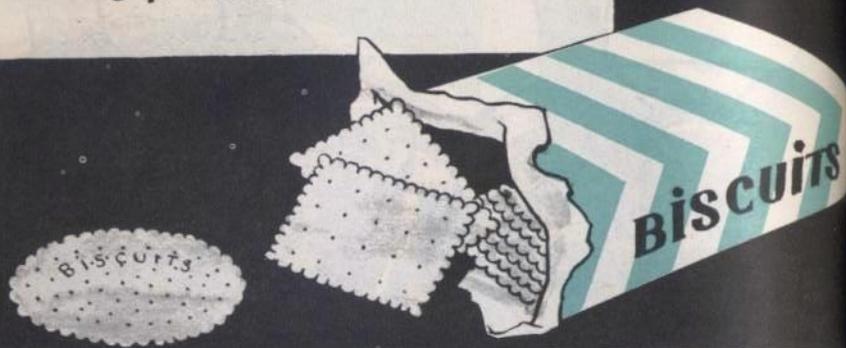
Trái cây như nho, chuối, hồng... cũng có thể phơi khô.

EM LÀM, EM CHƠI :

- So-sánh hai miếng khô bò và khô trâu.
- Đến mùa dưa hấu, ăn dưa rồi lấy hạt rửa sạch phơi khô.



34. NƯỚNG



Các em chắc đã ăn bánh mì. Bánh mì làm bằng bột mì. Bánh mì được nướng trong lò nên vỏ ngoài vàng lên và cứng lại.

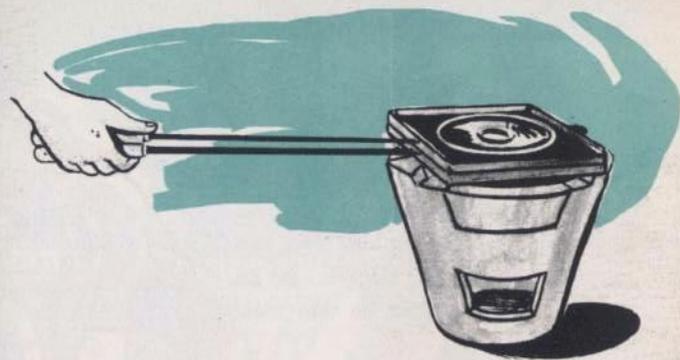
Ruột bánh mì có cứng không? Các em thử ngửi vỏ, rồi ngửi ruột. Vỏ có mùi thơm. Nếu để cách hôm, ruột có mùi chua chua giống như mùi bột ngấm nhiều ngày vậy, cho nên bánh mì để lâu ăn không được nữa.

Muốn để lâu, người ta phải nướng bánh mì một lần thứ nhì nữa. Ở bánh mì được cắt ra từng khoanh mỏng, thường được thoa bơ cho thơm trước khi đem nướng. Đó là loại bit-cốt⁽¹⁾ để lâu không sao cả.

Bánh bit-qui⁽²⁾ nướng xong rồi được sắp trong hộp đóng



(1) Biscotte. (2) Biscuit.



kín lại. Để từ năm này sang năm khác, bánh vẫn không hư.

Các loại bánh của ta như bánh đường⁽³⁾, bánh men làm bằng bột nở nướng trong lò. Khi bánh chín rồi, cũng có thể để trong hộp hoặc trong keo đậy kín, tránh khí ẩm cho khỏi mềm hoặc mốc.

Những vùng trồng nhiều chuối sứ, chuối cau, người ta cán mỏng chuối phơi khô, rồi đem sấy trên lửa than cho chín. Chuối sấy gói kỹ cũng để lâu được.

Nướng cũng là một cách giữ cho thức ăn khỏi hư.

GHI NHỚ :

Một vài thức ăn nhờ nướng mà có thể để lâu được. Bánh bit-cốt, bit-qui được nướng kỹ nên để lâu không sao cả.

Ta còn nướng bánh đường, bánh men, bánh kẹp hay sấy chuối. Nhờ nướng hay sấy mà đồ ăn không bị hư.

EM LÀM, EM CHƠI :

Phân-biệt các cách nướng, sấy, rang. (Nướng cá, sấy chuối, rang đậu.)

(3) Loại bánh bằng ngón tay trông giống con sấu đường.

35. ƯỚP MUỐI, NGÂM NƯỚC MẮM

Muối có tính-chất sát-trùng nên người ta dùng muối để ướp đồ ăn như thịt, cá v.v... Thức ăn ướp muối sẽ lâu hư.

Cá làm sạch vẩy rồi, đem mổ bụng, bỏ ruột, xẻ lưng hoặc xẻ nhiều lần hai bên mình để dễ thấm muối.



Người ta xát muối vào cá hoặc sắp một lớp cá rồi phủ một lớp muối. Xong đập lại cho ruồi không đậu vào.

Tại sao phải ngừa ruồi như vậy?



Thịt heo, muốn để dành, cũng có thể ướp muối được như cá vậy. Thịt ướp muối ăn có mùi vị gì?

Nếu thịt cá ướp muối xong bỏ vào khạp đập kỹ có thể để lâu được; người ta gọi là mắm. Thường thì người ta trộn thêm thính⁽¹⁾ vào cho thơm.

⁽¹⁾ Gạo rang dầm nhỏ.

Muốn cho dịu, người ta phải trộn thêm nước đường thẳng chín và thêm gừng, tỏi, đu đủ bào, thơm hay dưa chuột cho thêm ngon.

Các em có biết tại sao lại gọi là mắm tôm, mắm sặt, mắm mò, mắm sống không? Vài thức ăn còn có thể ngâm nước mắm như củ cải hoặc thơm để làm gia-vị (nhưng phải phơi tái trước khi ngâm).

GHI NHỚ :

Muối có tính-chất sát trùng. Thịt, cá ướp muối có thể để dành được.

Thịt, cá phải làm sạch rồi xẻ lằn để dễ thấm muối.

Người ta còn có thể ngâm dưa hay củ cải trong nước mắm rồi đập kỹ.

EM LÀM, EM CHƠI :

- Giúp mẹ xát củ cải, phơi tái rồi ngâm nước mắm.
- **Cách làm chanh muối:** Chanh tươi đem chà trong rổ cho giập mứt nước the ngoài vỏ rồi đem phơi nắng cho héo mặt. Xong, thẳng nước muối đổ vô khạp, bỏ chanh vào. Khi chanh nổi lên mặt nước, vỏ căng-thẳng là đã đến lúc ăn ngon.



36. LÀM NƯỚC MẮM

Ngửi và nếm nước mắm: nước mắm có mùi riêng và vị mặn.

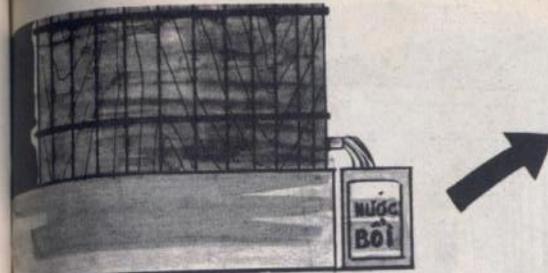
Người ta làm nước mắm bằng cá nhỏ và muối. Cá được rửa sạch, bỏ vào thùng cây lớn, cứ một lớp cá thì đến một lớp muối. Phía dưới đáy thùng thì lớp muối bằng một phần ba lớp cá. Càng lên phía trên miệng thùng chừng nào thì lớp muối càng dày chừng nấy, gần bằng lớp cá, vì muối ở trên sẽ thấm dần xuống mấy lớp dưới.

Khi thùng đầy rồi thì ép chặt bằng phen tre và dần bằng những viên đá to cho cá thấm nước muối. Sau ba hôm, nước cá sẽ rút xuống đáy thùng theo một cái vòi chảy ra ngoài. Đó là nước bổi (nước máu cá) ăn chưa được. Người ta hứng rồi đổ trở lại vào thùng, ngâm trong một thời gian khá lâu từ ba, bốn tháng đến một năm.

Đúng kỳ, mở nút vòi để lấy nước mắm nhĩ⁽¹⁾. Nước này ăn ngon và bổ lắm. Nước nhĩ chỉ được lấy một lần thôi. Do đó quá mắc, chỉ làm để ăn chứ không bán. Thường sau vài tháng rút ra nước nhứt trộn với nước bổi đem bán. Kế đó, nấu nước muối pha vào thùng xác mắm ngâm nữa để sau này lấy nước nhĩ.⁽²⁾

(1) Nước mắm nguyên chất, nước đầu.

(2) Nước mắm lấy lần thứ nhì.



Nước nhĩ ăn có ngon và bổ bằng nước nhứt không? Tại sao? Nước mắm dùng làm gì? Nấu ăn mà không có nước mắm thì thức ăn sẽ thế nào?

Thường nước mắm được đựng bằng gì? Đậy không kỹ, để lâu nước mắm sẽ hóa vôi từ do vi-trùng trong không-khí sanh ra.

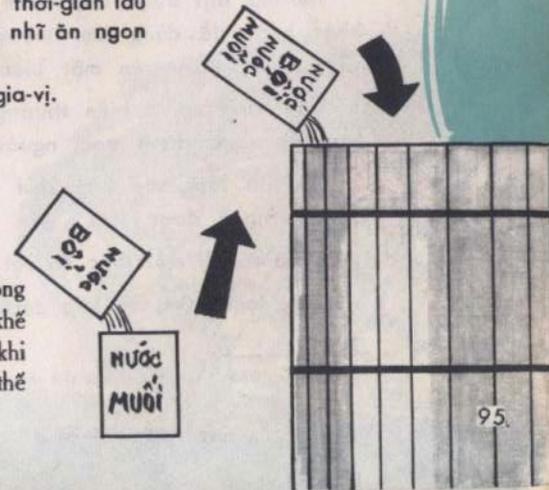
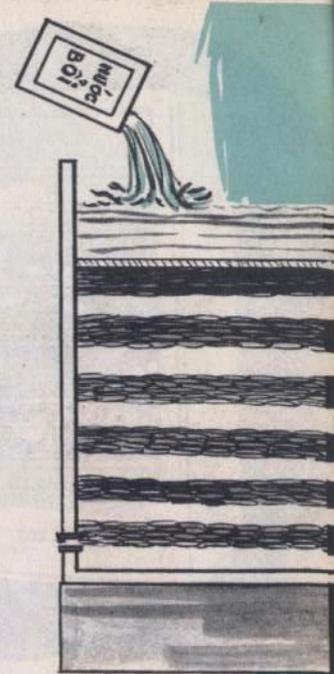
GHI NHỚ :

Người ta làm nước mắm với cá và muối. Trong thùng cây lớn, cá được sắp từng lớp xen với muối. Khi thấm muối, nước cá rỉ ra. Đó là nước bổi. Hứng đổ vào ngâm một thời-gian lâu sẽ lấy ra được nước mắm nhĩ ăn ngon lắm.

Nước mắm dùng làm gia-vị.

EM LÀM, EM CHƠI :

Cắt khế thành khoanh mỏng đem ngâm nước mắm. Nếm khế trước khi ngâm và sau khi ngâm, em thấy khác nhau thế nào?





37. ƯỚP LẠNH

Các em nhìn xem một tủ lạnh. Trong tủ lạnh có nhiều ngăn để chứa thực-phẩm.

Người ta thường để thức ăn như thịt, cá, trái cây, sữa tươi v.v... vào tủ lạnh. Sức lạnh dưới 0° làm cho vi-trùng khó sinh-sản. Như vậy thức ăn lâu hư.

Người ta cũng có thể dùng nước đá ướp lạnh thịt, cá, trái cây. Những thức ăn ướp nước đá này có thể để được lâu.

Thường thịt được ướp lạnh dưới hầm tàu để chở đi nơi khác hoặc để dùng làm lương-thực cho thủy-thủ trong lúc sống nhiều tuần trên mặt biển.

Cá tươi như cá biển thường được chở đi nơi xa để bán. Muốn cho cá đừngươn, người ta ướp nước đá rồi chở đi.

Bơ, sữa tươi, sữa hộp khui ra rồi cũng nhờ ướp lạnh mà để lâu ngày được.

« Gia-ua »⁽¹⁾ một thức ăn rất bổ, phải ướp lạnh mới lâu hư. Ướp lạnh cũng là một cách giữ cho thức ăn lâu hư.

(1) Tiếng Pháp « Yaourt », là một thứ sữa tươi có vị chua.



GHI NHỚ :

Tủ lạnh thường dùng để giữ cho thức ăn như thịt, cá, trái cây v. v... lâu hư.

Người ta cũng dùng nước đá để ướp thịt dưới tàu, ướp cá biển để chở đi xa, hoặc ướp trái cây cho lâu hư thối.

Sức lạnh có công-dụng ngăn chặn vi-trùng sinh-sản.

EM LÀM, EM CHƠI :

- Tập để dành khoai củ trong bóng mát như trong một góc nhà khuất ánh nắng.
- Ướp trái cây trong nước đá.



38. ĐÓNG HỘP



Quan-sát một hộp cá mèi. Các em thấy hộp làm bằng kim-loại không rỉ⁽¹⁾ và được hàn kín. Người ta phải đóng hộp để tránh những thứ ở bên ngoài vào làm cho thức ăn hư-hỏng.

Ở ngoài hộp, các em trông thấy có hình gì?

Muốn đóng hộp, phải rửa sạch cá, đánh vảy, bỏ ruột, bỏ đầu. Xong ngâm cá trong nước muối cho máu cá ra bớt và cho sớ cá chắc lại. Vớt ra rửa sạch, xếp đều vào hộp rồi đem hấp cho chín. Hấp xong, chắt bỏ nước, rồi cho dầu ăn hoặc nước xốt cà tô-mát vào, đóng nắp lại ngay, đem hấp bằng hơi nước. Thùng hấp phải thật kín, nhiệt-độ mới lên cao, mới giết hết vi-trùng được. Phải biết hấp cho con cá đùng bẩy.⁽²⁾ Nếu thịt cá bẩy ăn hết ngon.

(1) Sét.

(2) Nát như.

Cá đóng hộp như vậy để mãi không bao giờ hư. Nhưng vì hộp thiếc có thể bị sét rỉ, nên đồ hộp cũng chỉ để dành được đôi ba năm mà thôi.

Ngoài cá ra, nhiều thức ăn cũng có thể đóng hộp để dành được như: thịt, rau cải, trái cây, nước trái cây, sữa bột, sữa đặc ngọt v.v.....

Đóng hộp là một phương-tiện ngăn chặn vi-trùng, meo-mốc làm hư-thức ăn.



GHI NHỚ :

Thức ăn như thịt, cá v.v... cần để dành lâu phải đóng hộp. Trước hết, cá rửa sạch xong phải ướp muối rồi đem hấp cho chín. Khi sắp cá vào hộp xong, người ta đổ dầu ăn hoặc xốt cà tô-mát cho ngậy mình cá rồi mới hàn kín lại. Trái cây, sữa cũng có thể đóng hộp để lâu được.

EM LÀM, EM CHƠI :

Tập khui một hộp sữa.



39. NGĂN CÁCH KHÔNG-KHÍ ĐỂ GIỮ RƯỢU, XỐT (1)

Nếu ta nhìn một lần ánh sáng mặt trời xuyên qua khe cửa, ta thấy vô số những hạt lóng-lánh bay lẩn-tẩn: đó là bụi. Bụi có vi-trùng, có trứng những giống nấm thật nhỏ làm ra mốc-meo. Vì vậy muốn giữ thức ăn đỡ bị mốc-meo, đơ-

bần hoặc hư-thối, ta phải ngăn cách không cho thức ăn tiếp xúc với không-khí.

Hôm nay ta khai một hộp cá mè. Ta ăn không hết, muốn giữ lại để máy bữa sau ăn, ta phải làm gì?

Thức ăn có không-khí vào hoặc bị ẩm sẽ biến chất và mau hư. Muốn để dành, người ta dùng mỡ hoặc dầu như dầu phộng, dầu ô-liu chế lên cho ngộp thức ăn. Như thế mới ngăn cách không-khí được.

(1) Sauce : nước chấm dùng để thêm vị vào thức ăn.



Muốn để dành thịt, người ta còn ngâm giấm. Ngâm giấm không những giữ được thịt không hư mà còn thêm vị vào thức ăn nữa. Thường thịt đầu heo luộc chín xong, người ta đem ngâm giấm để dành ít hôm sau ăn.

Mỡ, dầu hay giấm có công-dụng ngăn không cho không-khí vào thức ăn.

Thức uống như rượu, nếu khui ra dùng không hết phải đổ vào chai nhỏ cho vừa đầy rồi đậy nút cho kín. Nếu để nguyên ở chai lớn, lớp không-khí ở khoảng trống trong chai sẽ làm cho rượu biến chất, thành chua.

Ngăn cách không-khí cũng là một cách giữ cho thức ăn, thức uống lâu hư.

GHI NHỚ :

Thức ăn không được ngăn cách không-khí sẽ mau hư. Người ta đổ lên thịt, cá một lớp dầu hay mỡ dày để ngăn cách không-khí.

Muốn giữ rượu thừa, nên đóng vào chai nhỏ cho đầy và niêm khăng⁽²⁾ cho kín.

EM LÀM, EM CHƠI :

Má em khai một hộp cà tô-mát nhưng dùng không hết. Em giúp má làm gì để giữ cho cà khỏi hư ?

(2) Gắn xi.



40. CÔ ĐƯỜNG

Sáng nay, cô giáo xách vào lớp một cái chảo, một đèn cộn và một giỏ đựng nhiều thứ. Cô nói: «Bữa nay cô dạy các em cô đường làm mứt. Các em hãy tập làm một thứ mứt dễ làm nhất: mứt chuối.»

Nguyệt, lên đây giúp cô bỏ các thứ trong giỏ ra. Hương, em đi múc cho cô một lon nước lã thực trong.»

Nguyệt lấy trong giỏ ra một đôi đũa, một con dao, một cái muông, một cái chén, một cái tô lớn, một gói đường, ba trái chuối chín và vài thứ lặt-vặt khác.

Cô đổ vào tô chừng một chén nước và ba muông đường; cô bảo Hương cầm muông quấy lên cho đường tan ra. Cô đốt đèn cộn, đặt chảo lên, đổ nước vào; một lát sau nước sôi rục rục. Cô bóc vỏ chuối, xắt chuối làm đôi theo chiều dọc, lấy cái tăm xuyên cả hai mặt rồi thả vào chảo đường. Cô cầm đũa lật đi, lật lại những miếng chuối cho nước đường thấm vào. Đun chừng mười phút thì nước đường đặc lại.

Cô nói: «Mứt được rồi; để nguội cô cho các em nếm thử. Các em coi, nhờ có đường thấm vào nên chuối và các thứ trái khác có thể để lâu được.»

Ở nhà, má các em đôi khi cho đường vào kho thịt hoặc rim tôm. Đường giữ cho thịt kho tàu và tôm rim lâu hư.

GHI NHỚ :

Đường có thể giữ cho thực-phẩm như thịt, tôm và trái cây lâu hư.

Người ta cô đường để làm mứt.

Thịt kho tàu, tôm rim với đường có thể để lâu ba bốn ngày được.

EM LÀM, EM CHƠI :

- **Làm mứt đông:** Nấu trái cây (cam, quýt, chanh v v...) chín như. Vắt lấy nước, cho thêm đường vào; cô cho thật đặc, để nguội đông lại thành mứt.
- **Đề thịt kho** (không cho đường), thịt kho tàu (có đường) vài ngày rồi nhận-xét (nhìn, ngửi hoặc nếm) xem có gì khác nhau.

41. BÀI ÔN

Trả lời miệng rồi viết vào tập:

CÁCH GIỮ	THỨC ĂN (KÈ RÕ TÊN)
1. Phơi khô	
2. Nướng	
3. Sấy	
4. Ướp muối	
5. Ngâm nước mắm	

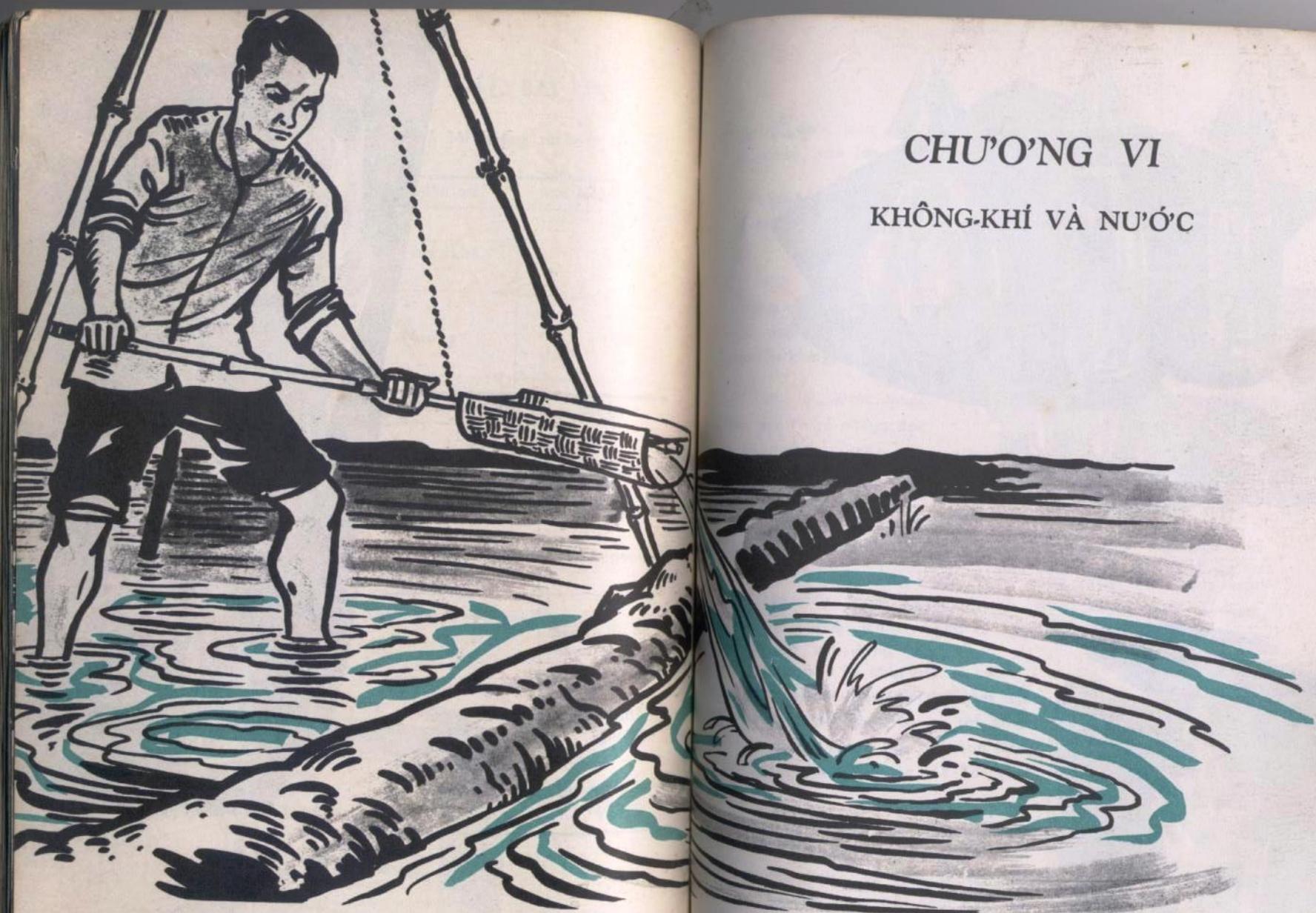


CÁCH GIỮ	THỨC ĂN (KÈ RÕ TÊN)
6. Ướp lạnh	
7. Đóng hộp	
8. Đổ dầu hoặc mỡ lên trên	
9. Kho với đường	
10. Cô đường làm mứt	

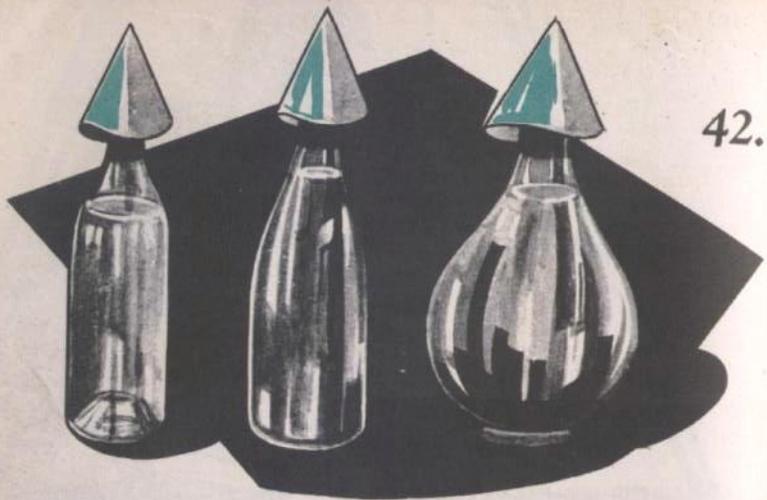


CHU'ONG VI

KHÔNG-KHÍ VÀ NU'OC



42. NƯỚC



Ta hãy so-sánh nước với sữa: nước không trắng mà cũng không có màu sắc gì. Nhưng nhìn nước sông, biển, các em thấy nó màu gì?

So-sánh nước với giấm, rượu. Nước không chua, không cay; lúc khát uống vào thấy mát.

Các em hãy nhìn kỹ nước: nước trong như thủy-tinh. Bỏ một vật vào trong chậu nước các em có trông thấy vật đó chìm dưới nước không? Trong trường-hợp nào thấy rõ? Khi nào thấy không rõ?

Đổ nước từ chai sang ly: lần này nước không có hình cái chai nữa mà có hình cái ly. Cục đá, viên gạch có thay đổi hình-dáng như nước không?

Đổ nước trên một bàn: nước chảy tràn lan ra. Vật đặc có chảy tràn lan như nước được không?

Nghiêng nhẹ ly nước: mặt nước có nghiêng theo không? Nước bằng phẳng theo chiều nào?

Nếu ta bỏ muối, đường vào nước, một lát sau, muối, đường còn y nguyên không? Tại sao?

Tóm lại, nước thuộc thể gì? Và có những đặc tính nào?



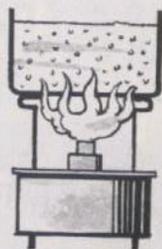
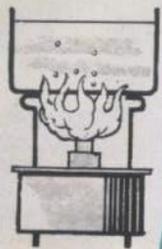
GHI NHỚ :

Nước là một chất lỏng. Nước trong không màu sắc; dưới một lớp dày, nước có màu xanh. Nước không mùi vị, uống vào mát miệng. Nước không có hình-dáng riêng mà theo hình dáng của vật đựng nó.

Nước hòa tan muối, đường v. v. ...

EM LÀM, EM CHƠI :

- Nhỏ một giọt nước, một giọt dầu trên giấy rồi nhận-xét.
- Nhúng lưới dao xuống nước, đảo mạnh theo chiều lưới, rồi theo chiều bản dao. Em thấy gì ?



43. HƠI NƯỚC

Nguyệt và Loan đứng nghe tiếng « vo ! vo ! » trong ấm nước trên bếp.

Nguyệt đó : « Em biết tiếng gì đó không ? »

— « Gặp nóng, nước bắt đầu chuyển mình chứ gì ? Bây giờ nó đang làm gì trong ấy, chị có biết không ? »

— « Loan đó lại chị hả ? Thôi bây giờ chúng ta đun thử nước trong cái nồi nhôm để xem chơi. »

Loan trông thấy những bọt nhỏ dưới đáy nồi nồi lên rồi tan mất trước khi đến mặt nước. Loan hỏi : « Bọt đó là gì vậy chị ? »



— « Đó là không-khí ở trong nước ; khi gặp nóng, không-khí thoát ra ngoài. »

Một lát sau, nhiều bọt to nổi lên vỡ ra trên mặt nước.

Loan hỏi : « Bọt này có giống thứ hơi này không ? »

— « Đã hết không-khí rồi. Bây giờ nước bốc thành hơi đó. Bọt hơi nước đang trôi lên, nên cả nước trong nồi đều dao-động mạnh. »

Nếu nước sôi sùng-sục trong ấm, nắp ấm sẽ thế nào ? Tự nhiên nước biển có bay hơi được không ? Hơi nước nặng hay nhẹ ? Tại sao em biết ?

Lấy một cái đĩa để gần với ấm đang sôi, em thấy gì trên mặt đĩa ?

GHI NHỚ :

Nước đun sôi bốc lên thành hơi. Hơi nước nhẹ, bay tỏa lên không-trung.

EM LÀM, EM CHƠI :

Đem phơi nắng một đĩa nước và một đĩa rượu, đĩa nào khô trước ?



44. MÂY

Trời bỗng tối sầm, gió ào-ào rung cây. Lá rụng.....

Mình ngồi trong nhà nhìn qua khung cửa sổ, nói một mình: «Mây đâu mà nhiều thế! Không giống như mọi ngày.»

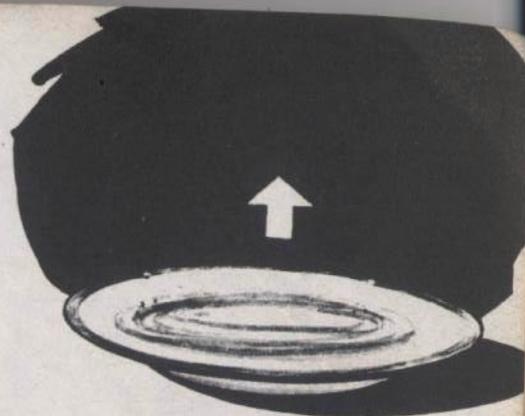
Mây màu đen sẫm lại bay thấp hơn các thứ mây khác, bao phủ vòm trời. Ánh sáng đã chìm dần trong bóng tối...

Vì đâu mà có mây? Mây do nước ở dưới đất bốc hơi lên rồi kết-hợp lại.

Các em có biết tại sao mây bay trên trời không? Khi gặp lạnh trên trời cao, hơi nước đọng lại, nặng hơn, nên bay sà xuống thấp.

Tại sao trời lại tối om? Có phải mặt trời đã lặn đi không?

Khi hơi nước đã đọng lại thành lỏng rồi, nó sẽ rơi xuống thành mưa.



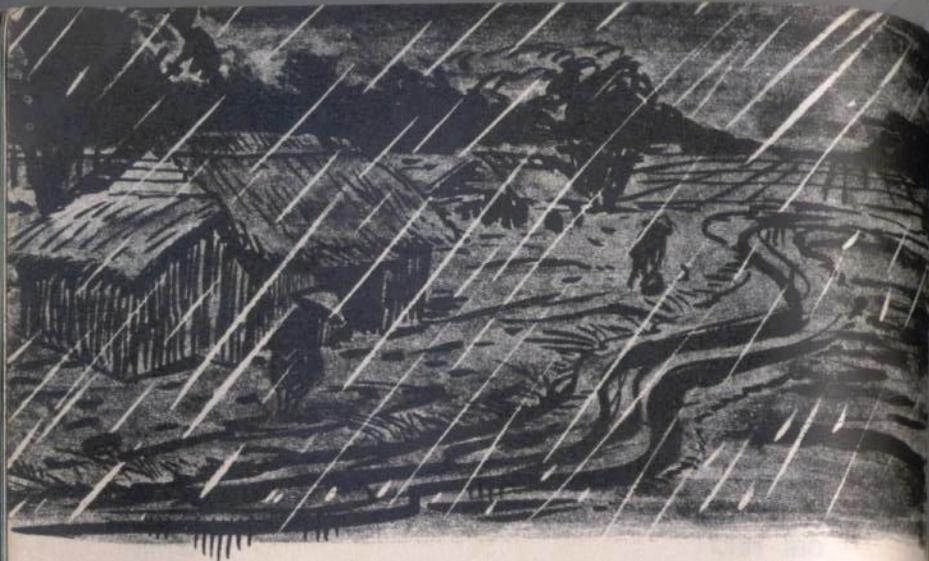
GHI NHỚ :

Trời nắng, nước sông, biển bốc lên thành hơi, bay lên cao, tụ lại thành mây. Gió đưa mây tới.

Mây màu đen sẫm thường hay thấp. Khi bị mây đen bao phủ, trời u ám. Gặp lạnh, hơi nước đọng lại thành lỏng và rơi xuống thành mưa.

EM LÀM, EM CHƠI :

- Nhìn lên một đám mây. Một lúc sau, mây thay hình dáng. Tại sao?
- Vẽ một đám mây bằng một nét.



45. MƯA

Minh đang nhìn những giọt nước mưa từ trên cao rớt xuống, hột rơi đều đều, khi song song thẳng đứng, lúc bay xiên theo chiều gió, bụi nước tỏa trắng xóa trong không-gian mịt-mù.

Ông Đắc nói với khách: «Mưa to quá, sấm chớp liên-hồi, chắc chưa dứt ngay được.»

Minh bèn hỏi ông khách quen: «Ngoài Bắc mưa có giống như thế này không bác?».

— «Cũng thế chớ sao. Nhưng ngoài Bắc còn có thứ mưa phùn, hột nhỏ như bụi bay trên không như sương mù.»

Minh còn thắc-mắc: «Tại sao hột mưa từ cùng một đám mây lại rơi xuống rời-rạc từng giọt đều đều?»



Ông khách so-sánh:
«Cháu thử đứng trên cao đồ nước xuống mà xem. Giọt nước càng rơi xuống xa chừng nào, càng phân-tán ra nhiều tia nhỏ chừng nấy. Đó là do sức cản của không-khí phân-tán giọt nước ra. Mưa cũng vậy.»

Ông Đắc còn thêm: «Có lúc gặp lạnh quá, nước mưa đặc lại như nước đá, rơi xuống thành cục nhỏ gọi là mưa đá. Mùa đông ở những xứ lạnh lại còn có tuyết trắng rơi xuống: người ta cũng gọi là mưa tuyết.»

Lúc trời mưa to, có sấm chớp lại còn sét nguy-hiểm lắm. Lúc trời mưa, các em có nên đứng núp dưới bóng cây cao không? Tại sao?

GHI NHỚ:

Nước trong đám mây gặp lạnh đọng lại rồi rơi xuống thành mưa. Khi mưa to, thường có sấm chớp hoặc sét. Ở ngoài Bắc có mưa phùn. Ở xứ lạnh còn có mưa tuyết. Nếu gặp lạnh đột-ngột, hơi nước trên mây đặc lại thành cục rơi xuống gọi là mưa đá.

EM LÀM, EM CHƠI:

Bắt chước tiếng trời mưa trên mái lá, tiếng sấm sét rền vang



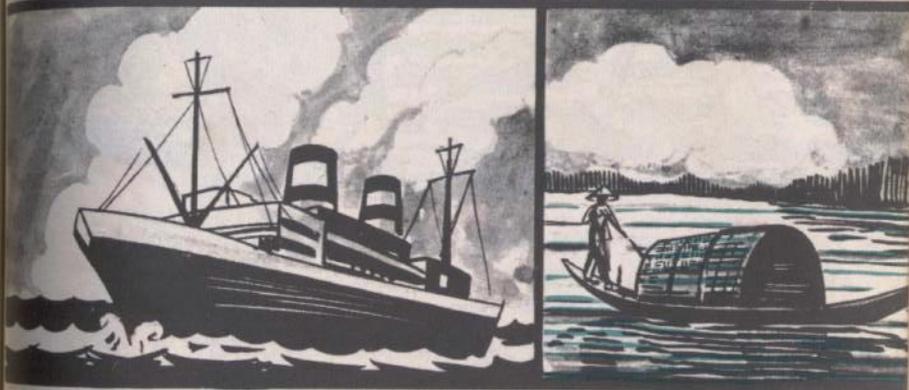
46. NƯỚC CẦN CHO CÁC SINH-VẬT

Có khi nào các em thấy khát nước quá không? Đói và khát, cái nào khó chịu hơn?

Người ta có thể nhịn đói nhiều ngày được mà không thể nhịn khát lâu được, bởi vì những tế-bào trong cơ-thể người ta cũng như cơ-thể loài vật đều có nước. Thiếu nước, tế-bào sẽ khô và chết. Các em có biết loài vật nào luôn luôn cần đến nước không?

Còn loài thảo-mộc không có nước có sống được không?

Rễ cây hút được chất bổ dưới đất khi nào chất bổ ấy đã hòa tan trong nước rồi. Làm sao các em biết được cây thiếu nước?



Thầy nói: «Các em thấy chưa. Nước là nguồn sống của muôn loài.»

GHI NHỚ :

Nước rất cần-thiết cho tất cả sinh-vật. Không có nước, sinh-vật không thể sống được. Không có nước, cây sẽ khô, cá sẽ chết.

Ta còn dùng nước để nấu ăn, tắm rửa, giặt-dĩa v. v. . . Thuyền bè đi lại trên mặt nước.

EM LÀM, EM CHƠI :

- Nuôi cá trong bồn nước.
- Trồng hai chậu cây : một chậu được tưới nước, một chậu để khô rồi so-sánh.



47. NƯỚC RẤT QUAN-TRỌNG TRONG NGHỀ NÔNG

Các em thử nhìn cây-cối trong mùa nắng. Lá cây như thế nào? Nếu nắng lâu mà không tưới nước, thì cây-cối sẽ ra sao?

Muốn sống, cây-cối cần phải hút chất bổ dưới đất. Nhờ gì mà rễ cây hút được chất bổ ở dưới đất?

Nước rất cần cho sự sống của loài thảo-mộc. Các em có biết ở xứ ta miền nào trồng lúa nhiều nhất không? Những vùng đó thuộc miền đồng-bằng hay cao-nguyên?



Ở những nơi khô ráo có trồng lúa được không? Muốn trồng lúa nơi đó, nhà nông phải làm thế nào? Những năm trời hạn-hán, nhà nông thường bị thất mùa là tại làm sao? Trồng rau, trồng hoa cần có nước để làm gì?

GHI NHỚ :

Nước rất quan-trọng trong nghề nông.

Nước có hòa tan chất bổ dưới đất, nên rễ cây hút chất bổ ấy vào để nuôi cây. Thiếu nước, cây-cối sẽ khô héo và chết.

Lúa là loài cây ưa nhiều nước, nên thường được trồng ở miền đồng bằng.

Những năm trời hạn-hán, ta thường bị mất mùa.

EM LÀM, EM CHƠI :

• Đọc những câu dưới đây và giảng nghĩa ta cần nước thế nào:

Lạy trời mưa xuống,
Lấy nước tôi uống,
Lấy ruộng tôi cày,
Lấy đày bát cơm,
Lấy rơm đun bếp.



• Giúp cha mẹ tưới cây. Nên tưới cây vào buổi sáng hoặc buổi chiều. Em có biết tại sao không?



48. DẪN THỦY NHẬP ĐIỀN

Thử trồng hai chậu kiềng, một chậu được nấng tưới nước đều đều, một chậu bỏ khô. Sau ít ngày, các em thấy cây trong hai chậu như thế nào? Nước có cần-thiết cho sự trồng-trọt không?

Trong nghề nông, phương-pháp dẫn thủy nhập điền, tức là cách đem nước vào ruộng, rất cần-thiết và quan-trọng.

Có nhiều cách đem nước vào ruộng. Nếu chỗ nào có một nước nằm cao hơn ruộng, nhà nông chỉ đào một rãnh cho nước chảy vào, xong lấp rãnh lại. Hoặc đặt bọng có nắp đậy để tùy lúc cho nước vào, xong bít bọng lại để giữ nước trong ruộng.



Nếu mực nước thấp hơn ruộng, ta đào rãnh, nước có chảy vào được không? Lúc đó người ta phải tát nước bằng gàu sòng hay gàu dai. Có nơi dùng xe đạp nước cho đỡ sức người.

Ở nơi nào mới cần dẫn thủy nhập điền? Chỗ đất thấp quá thường có sẵn nước. Ta có cần phải dẫn nước vào ruộng không? Nếu nước nhiều quá, cây-cối sẽ thế nào? Nước nhiều quá phải làm gì?

GHI NHỚ :

Nước rất cần cho loài thảo-mộc. Muốn đem nước vào ruộng, nhà nông đào mương rãnh, hoặc tát bằng gàu. Có nơi người ta dùng xe đạp nước.

EM LÀM, EM CHƠI :

- Chuyển nước bằng ống cao-su từ một thùng để trên cao xuống một thùng ở dưới thấp.

Muốn khỏi phải hút, cho dây nước vào ống, bịt kín đầu lại rồi nhúng một đầu vào một thùng. Nước sẽ chảy từ thùng nước trên cao xuống thùng ở dưới thấp.



49. CÁC CÁCH CHỨA NƯỚC: LU, HỒ

Trời vùn-vũ tối đen, sắp mưa lớn. Bà Đắc hối Nguyệt súc⁽¹⁾ lu hứng nước mưa chứa để xài.

Nguyệt hỏi: «Nước mưa sạch không má? Uống có tốt hơn nước giếng không?»

— «Nước mưa từ trên cao rơi xuống, thường trong và sạch lắm. Nhưng bay trong không-khí, nước mưa cũng hòa tan bụi-bặm nghĩa là cũng có thể có vi-trùng. Nước giếng do mạch nước dưới đất trào ra được lọc qua nhiều lớp đất, đá. Nước giếng cũng tốt, nhưng có nơi nước giếng không trong bằng nước mưa.»

— «Vậy con ráng hứng nước mưa nhiều nhiều để xài lâu. Mà lu thì nhỏ, sao nhà ta không xây hồ lớn để chứa được nhiều nước hơn?»

— «Xài lu có phần tiện, là thường súc được dễ-dàng. Xài hồ lâu lâu mới súc được, mà nước mưa để lâu thường có lãng-quăng.⁽²⁾»

(1) Cọ rửa

(2) Cứng-quăng.

Ở vùng nước mặn, có khi người ta xây hồ ngầm dưới đất để chứa nước xài quanh năm.»

Lu, hồ, chum, vại chứa nước có cần đậy nắp không? Tại sao vậy?



GHI NHỚ :

Nước để dùng trong nhà thường đựng trong lu hoặc chứa trong hồ. Nước chứa lóng⁽³⁾ cặn, nên thỉnh-thoảng phải súc lu, hồ. Cũng nên đậy nắp để tránh bụi-bặm và muỗi vào đẻ.

EM LÀM, EM CHƠI :

- Phân-biệt cái chum, cái vại. Vẽ hình vào tập.
- Lấy bẹ chuối làm máng hứng nước mưa vào lu.



(3) Lãng.



50. CÁC CÁCH CHỨA NƯỚC: AO, ĐẬP

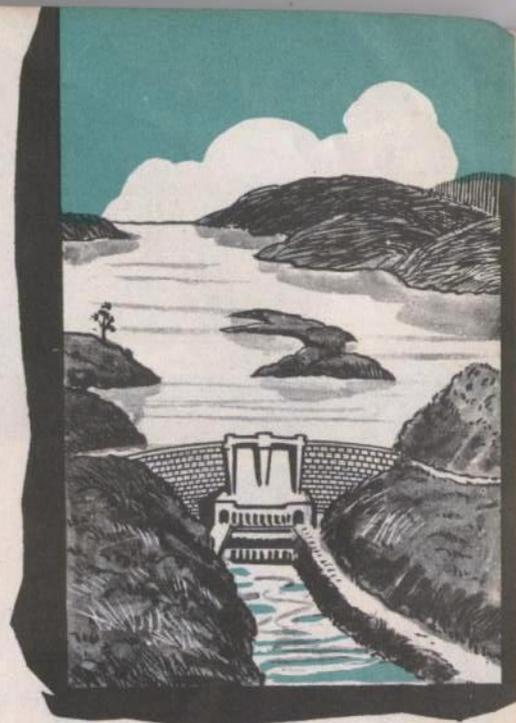
Nguyệt hỏi bà Đắc: «Thưa má, nhà mình chứa nước mưa trong lu, trong hồ để xài suốt mùa mưa. Còn ở vùng nước mặn, qua mùa nắng lấy nước đâu mà xài cho đủ?»

— «Ở vùng nước mặn gần biển, đào giếng không được vì đất không có mạch nước. Người ta phải đào ao sâu năm bảy thước, hình vuông, mỗi cạnh từ năm mươi đến một trăm thước để chứa nước mưa. Dân trong vùng cứ đến đó mức gánh đem về xài quanh năm được. Nước ao thường không hợp vệ-sinh lắm. Người ta đào ao ở giữa đồng để đừng có lá cây rơi vào làm hư nước đi. Không ai được vớt vật gì xuống ao cả.»

— «Còn ở vùng triền núi hay cao-nguyên, sau cơn mưa là nước chảy thẳng xuống đồng bằng, làm sao mà giữ nước lại được?»

— «Cũng có cách chứ. Người ta xây đập chắn ngang sông chặn nước lại. Nước ú-đọng có thể dùng để tưới ruộng cũng không hết.»

Nhờ ao, đập mà người ta chứa nước được nhiều để dùng chung cho cả một thôn ấp.



GHI NHỚ :

Ở những nơi đất không có mạch nước, người ta đào ao, đắp đập để giữ nước thật nhiều.

Nước ao không được tốt lắm, nhưng người ta có thể giữ cho nước khỏi bị dơ-bẩn. Nước đập có thể dùng để tưới ruộng cũng được.

EM LÀM, EM CHƠI :

Đào vũng giả làm ao, và đắp đập.



51. BÀI ÔN

Trả lời miệng rồi viết vào tập những câu hỏi sau đây :

1. Nước có hình-dáng nhất định không ? Nó theo hình-dáng của vật nào ?

2. Nước có thể hòa tan những chất nào ?

3. Tại sao hơi nước bay tỏa trên không được ?



4. Mây là gì ?

5. Tại sao có mưa ?

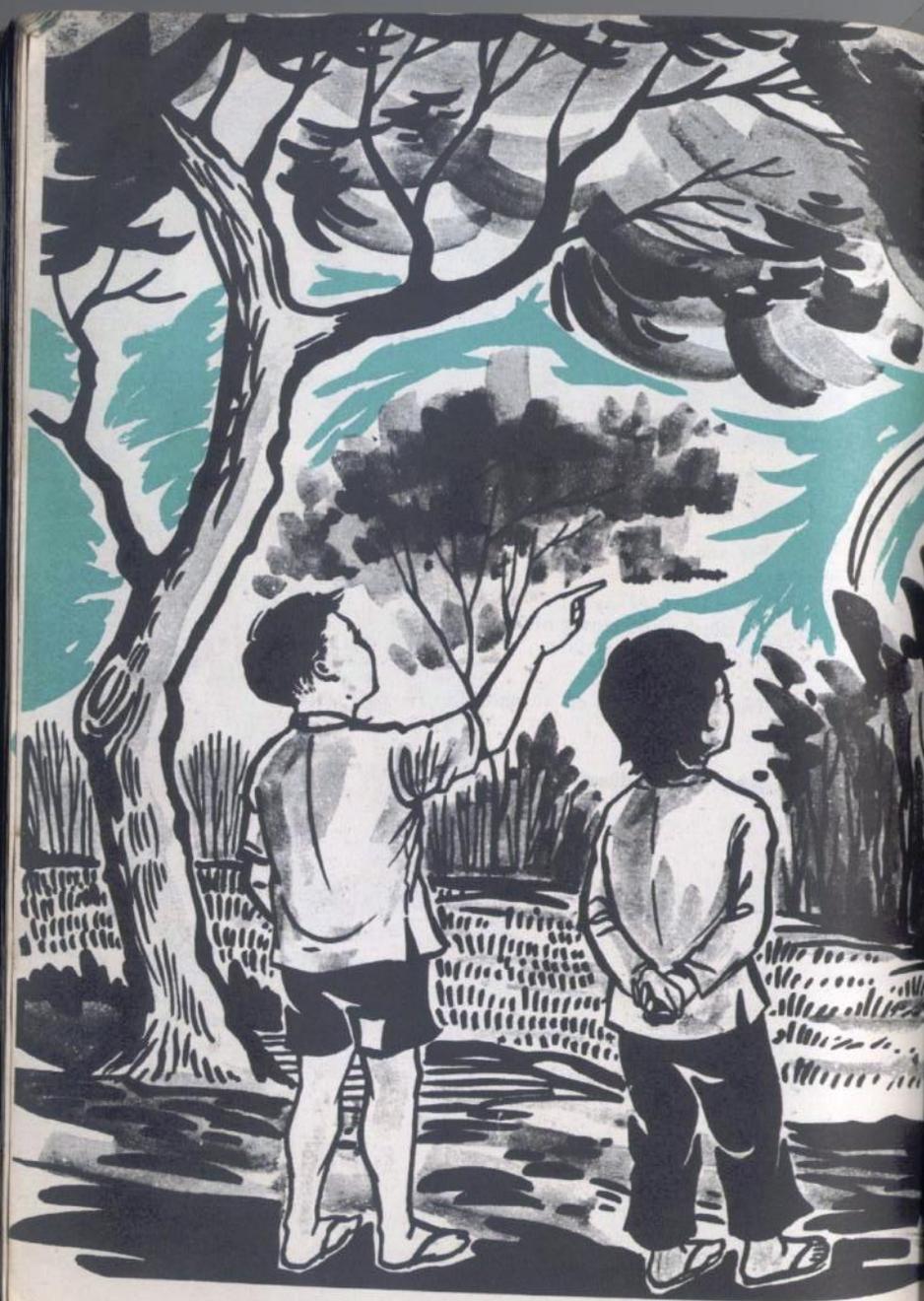
6. Ta dùng nước trong những việc gì ?

7. Thiếu nước, cây cỏ sẽ thế nào ?

8. Nhà nông dùng những cách gì để đem nước vào ruộng ?

9. Muốn chứa nước mưa để dùng trong mùa nắng, người ta làm cách nào ?

10. Ở những nơi đất không có mạch nước, người ta đào hoặc đập gì để giữ nước ?



CHU'O'NG VII

TRÒI





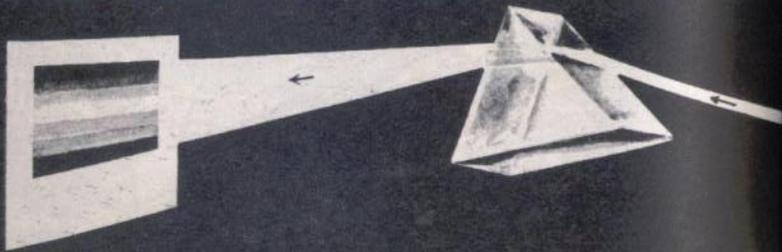
52. ÁNH SÁNG MẶT TRỜI VÀ MÀU SẮC CẦU VỒNG

Minh, Hùng và Tuấn theo thầy giáo sang làng bên cạnh chơi. Giữa đường gặp mưa, thầy trò vào trú trong một cái quán bên đường. Minh đi đi, lại lại, nhìn trời nhìn đất. Bỗng em gọi to : « Hùng, Tuấn ơi ! Ra mà xem cái này ». Hai người chạy ra nhìn về phía Minh chỉ.

Tuấn nói : « Cầu vồng xanh đỏ tím vàng đẹp quá ! »

Thầy giáo cũng bước ra xem. Thầy nói : « Có cầu vồng, sắp tạnh mưa rồi. » Quả nhiên, mưa ngớt đi, trời sáng dần ra.

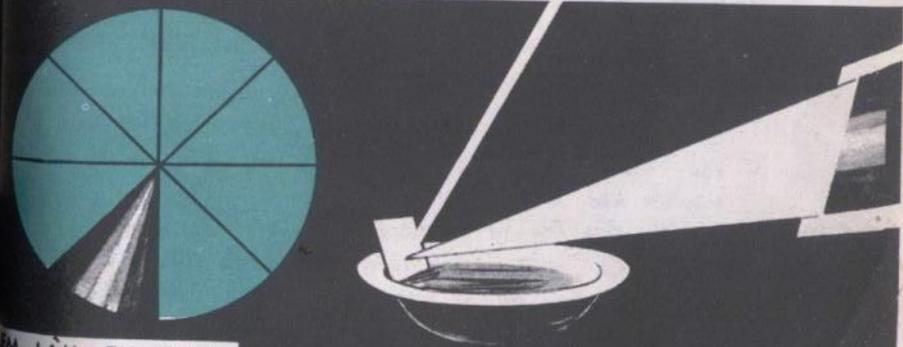
« Thưa thầy », Hùng hỏi, « tại sao có cầu vồng ? »



« Ánh sáng mặt trời trông thì màu trắng nhưng thật ra có nhiều màu. Nếu ánh sáng ấy rọi qua những giọt nước ở trên không mà gặp đám mây chắn ngang thì sẽ tủa ra nhiều màu thành ra cầu vồng. Cầu vồng hiện ra trên trời cũng gần như hình ảnh hiện ra trên màn bạc vậy. Cầu vồng có bảy màu là : đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, chàm và tím. Một đoạn cầu vồng gọi là mống⁽¹⁾. Nếu cho ánh sáng xuyên qua một lăng kính, ta cũng thấy màu sắc của cầu vồng. »

GHI NHỚ :

Ánh sáng mặt trời trông thì trắng nhưng thật ra có nhiều màu. Nếu ánh sáng ấy rọi qua những giọt nước trên không mà gặp đám mây chắn ngang thì sẽ tủa ra nhiều màu thành cầu vồng. Cầu vồng có bảy màu là : đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, chàm và tím.



EM LÀM, EM CHƠI :

Đặt đứng một tấm gương soi trong chậu nước, mặt gương quay ra phía mặt trời để cho ánh sáng rọi vào (qua nước). Nhận xét làn ánh sáng ấy in lên tường hoặc trần nhà.

⁽¹⁾ Cũng gọi là « mống cộc ».



53. TRÁI ĐẤT — RỪNG, NÚI, ĐỒNG-BẰNG, BIỂN.

Muốn biết hình-thể trái đất, người ta có thể đi quan-sát hoặc dùng vật gì ? Các em hãy quan-sát quả địa-cầu, tấm bản-đồ đi. Có những màu sắc nào ? Những màu-sắc trên quả địa-cầu, trên bản-đồ chỉ gì ?

Trái đất ta ở không bằng-phẳng, nhẵn-nhụi.

Có những vùng rộng mênh-mông trũng sâu xuống, có nước mặn : đó là những biển và đại-dương. Có những vùng bằng-phẳng như các đồng-bằng và sa-mạc. Có những chỗ nhô cao lên như những vùng đồi núi. Có những vùng rộng lớn cây mọc rậm-rì : đó là những rừng rú.

Trên mặt đất, rừng, núi, đồng-bằng, biển ở rải-rác hay ở liền nhau thành một khu rộng lớn ?

Loài người sống đông-đúc ở những vùng nào ?

Loài tôm cá sống ở những vùng nào ?



GHI NHỚ :

Trái đất ta ở không trơn nhẵn, phẳng lì. Có những chỗ trũng sâu xuống thành biển và đại-dương ; có chỗ nhô cao lên thành đồi núi ; có chỗ bằng-phẳng, đó là đồng-bằng ; những vùng rộng lớn có cây-cỏ rậm-rì là những rừng-rú.

Rừng, núi, đồng-bằng và biển rải-rác trên mặt trái đất.

EM LÀM, EM CHƠI :

- Nhận xét rồi ghi vào tập những màu sắc tô ở trên quả địa cầu hoặc bản đồ dùng trong lớp và nói ý nghĩa của các màu sắc ấy.
- Trên mặt đất, nước chiếm hai phần ba diện tích, đất liền chiếm một phần ba. Hãy vẽ một hình tròn chia làm ba phần đều nhau và tô màu để chỉ phần nước và phần đất liền.



54. CÁC CÁCH DU-LỊCH

Các em hãy nghe thầy kể truyện « Cái mũ đi vòng quanh thế-giới » như sau :

« Có một anh chàng người xứ Oklahoma⁽¹⁾ bên Hoa-kỳ loan báo ý-định đi bộ vòng quanh thế-giới, nhưng rủi anh ta bị tai-nạn xe hơi, khiến phải cưa hết một chân. Không thể thực-hiện ý-định, anh đành phải để chiếc mũ của mình đi thay thế. Chiếc mũ này đi máy bay, đáp tàu hỏa, tàu thủy đủ hết.

Lúc thì mũ bị khí nóng bỏng của miền nhiệt-đới làm nứt-nẻ, lúc thì dẹt đi vì cái lạnh của vùng giá buốt Sibérie⁽²⁾, cuối cùng, mũ trở về, xuyên qua Âu-châu. Đến mỗi nơi người ta ghim lên một giấy chứng-nhận. Vì vậy, về đến tay chủ, mũ bị những giấy chứng-nhận đủ loại che khuất mất cả hình-dáng ».

— Các em thấy cái mũ được đi du-lịch qua những vùng nào trên thế-giới ? Nó được đi bằng những cách nào ?

— Từ nhà em đến Saigon có thể dùng cách giao-thông nào ?

— Từ Saigon đến Đà-lạt có thể dùng thuyền bè được không ?

— Từ Saigon sang Nhật, Pháp, người ta thường đi bằng gì ?

⁽¹⁾ Ô-cô-la-ô-ma

⁽²⁾ Si-bê-ri (Tây-bá-lợi-đ)

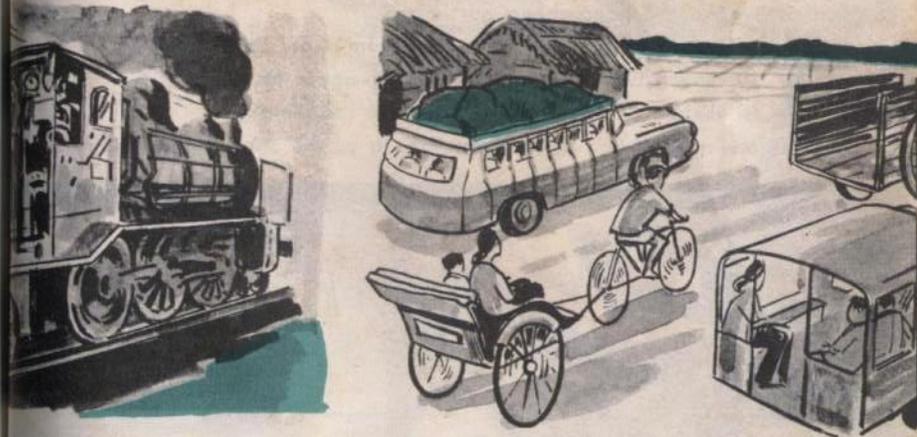
Lời chú : Câu truyện trên đây trích ở Tạp-chí Phù-Thông.



GHI NHỚ :

Trên mặt đất có nhiều vùng khác nhau, ở xa nhau. Muốn đi du-lịch tại các nơi ấy, người ta có thể đi bộ, đi xe hỏa, đi thuyền hoặc đi máy bay hay các loại xe cộ khác.

Muốn đi xa, đi mau và xem bao-quát tất cả các vùng, tốt nhất là dùng máy bay nhưng hơi nguy-hiêm và đắt tiền.



EM LÀM, EM CHƠI :

Viết vào tập những sự tiện-lợi và trở-ngại của mỗi cách du-lịch sau đây :

Máy bay

Xe hơi

Tàu thủy

Đi bộ

55. BÀI ÔN

Trả lời miệng rồi viết vào vở những câu hỏi sau đây :

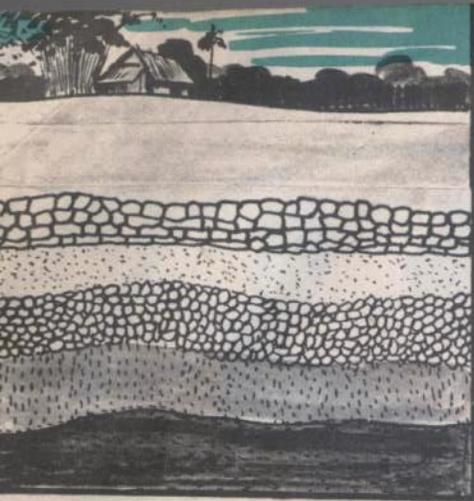
1. Ánh sáng mặt trời trông thế nào ?
2. Thực ra ánh sáng mặt trời có một hay nhiều màu ?
3. Cầu vồng có những màu gì ?
4. Trên một đất có những chỗ nhô lên thành gì ?
5. Có những chỗ trũng xuống thành gì ?
6. Những chỗ bằng-phẳng gọi là gì ?
7. Những chỗ rộng lớn có cây-cối rậm-rỉ gọi là gì ?
8. Đi du-lịch bằng đường hàng-không người ta dùng gì ?
9. Đi du-lịch bằng đường thủy, ta có thể dùng gì ?
10. Muốn đi du-lịch bằng đường bộ, ta có thể dùng những gì ?



CHU'ONG VIII

NHỮNG KHOÁNG-CHẤT THÔNG-THU'ONG





56. ĐẤT

Ở góc sân, trong vườn, ngoài đồng, trong rừng, cây cỏ mọc trên một đất. Lớp đất ấy gọi là đất màu hoặc đất mặt. Lớp đất màu không dày lắm, có chỗ đến một mét, nhưng cũng có chỗ chỉ dày chừng mười centi-mét thôi.

Các em hãy nhận-xét xem trên mặt đất có những gì? Dùng con dao hoặc cái cuốc đào xới lên, các em sẽ thấy đất mùn (mùn rễ, lá, cành cây, mùn xương loài vật),

cát, sỏi, màu đá, màu đất sét v.v... Đào sâu xuống nữa như khi người ta đào mương, đào hầm, đào giếng v.v..., ta sẽ thấy rõ hai lớp: lớp trên mỏng, lớp dưới dày lắm gọi là lớp đá sàng. Trong lớp đá

sàng có nhiều thứ đá, các thứ quặng kim-loại hoặc các vật hóa-thạch như bộ xương loài vật hay cây cối hóa thành than đá.

Trên mặt đất cũng có những nơi không có lượt đất màu, cây cối không mọc được. Đó là những nơi nào?



GHI NHỚ:

Trên mặt đất có một lớp đất mỏng gọi là đất màu; dưới lớp đất màu là lớp đất dày gọi là lớp đất sàng.

Lớp đất màu gồm có những màu đất sét, màu đá, vôi, cát, sỏi và mùn cây, mùn xương loài vật.

Lớp đá sàng gồm có các khoáng-chất và vật hóa-thạch như bộ xương loài vật hay cây cối hóa thành than đá.

EM LÀM, EM CHƠI:

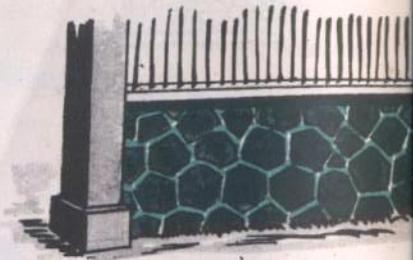
- Đào xới lớp đất màu trong vườn. Nhận-xét xem có những gì?
- Bốc một nắm đất bỏ vào một ly nước, khuấy đều lên, để cho lắng đọng, sẽ thấy những gì? (Muốn trông thấy rõ ngay thì gạn đi nước đục ra ngoài).

57. ĐÁ.

Trong vườn, ngoài đường các em có thể lượm được những cục đá cuội lớn bằng nắm tay. Em sờ thấy nó thế nào ? Sỏi cũng là một thứ đá cuội. Ta dùng đá cuội để làm gì ?



Bên lề đường còn có thứ đá nào nữa ? Đá xanh cứng hay mềm hơn đá cuội ? Người ta dùng đá xanh để rải đường và để làm gì nữa ?



Phấn viết, vôi xây nhà lầy ở thứ đá nào ? Thành giếng hoặc miệng cống thường được xây bằng đá ong.



Đá ong cứng hay mềm ? Mặt phẳng hay lõ-chỗ ?

Đất sét cũng kể là một loại đá. Đá hoa và cẩm-thạch đều là đá quý. Đá hoa dùng để tạc tượng hoặc làm đồ chơi. Cẩm-thạch dùng làm đồ nữ-trang.

Đá ở trên mặt đất hoặc trong lòng trái đất. Đá rải-rác hoặc tụ lại thành núi, thành mỏ, cũng có khi thành từng lớp gọi là đá kết-tầng.

GHI NHỚ :

Đá ở rải-rác trên mặt đất hoặc trong lòng đất. Có nơi đá tụ lại thành núi, thành mỏ hoặc xếp từng lớp.

Đất sét, đá cuội, đá ong, đá vôi, đá xanh là những đá thông dụng.

Đá hoa, cẩm-thạch là những thứ đá quý, thường được dùng để tạc tượng, làm nữ-trang và đồ chơi.

EM LÀM, EM CHƠI :

- Nhỏ vài giọt giấm lên cục đá vôi, cục đá cuội, rồi nhận-xét.
- Đập thực mạnh hai cục đá cuội vào nhau, nhận-xét xem có gì xảy ra.



58. CÁT

Minh dự trại hè Vũng-tàu. Sáng nay, em ra bãi biển tắm. Từ trên lề đường, em chạy xuống bãi biển. Chưa khỏi chỗ cát khô màu trắng trắng, chân em đã thụt xuống. Em nhấc chân lên, cát tuột ra như nước chảy. Minh phải đi từ từ. Ra đến chỗ có nước, em ngồi xuống đón những đợt sóng dạt vào bãi.

Em vừa tắm vừa bốc cát lên coi : em thấy cát ướt ram ráp và nặng hơn cát khô ; để cát ướt trên tay, một lúc nước chảy xuống hết, một cát khô lại. Minh chưa hiểu tại sao. Em nào biết mách giùm Minh.

Em nào đã đi tắm biển rồi ? Cát ở bãi biển nơi em tắm màu gì ? Tại sao cát hay đóng nhiều ở bờ biển hoặc ở lòng suối ? Cát là do đá vỡ ra từ lâu đời thành những hạt nhỏ li ti.



Sau đó những trận lụt hoặc những giông nước lũ cuốn cát xuống lòng suối hoặc ra biển.

Ở Nha-trang có cát trắng. Cát trắng dùng để chế-tạo thủy-tinh. Nhìn hình vẽ, các em thấy mấy người phu đang làm gì ?



GHI NHỚ :

Cát là do đá vỡ ra từ lâu đời tạo thành. Cát cứng, hạt nhỏ màu vàng, xám hoặc trắng trắng. Cát không giữ nước.

Cát thường có nhiều ở bãi biển và lòng sông.

Cát dùng để trộn vữa (hồ), để chế thủy-tinh, để trộn với đất sét làm gạch ngói v.v...

EM LÀM, EM CHƠI :

- Nhỏ vài giọt nước lên miếng giấy thấm ⁽¹⁾, vài giọt nước lên một ít cát. Nhận-xét xem cát có hút nước như giấy thấm không ?
- Cho một ít đất, một ít cát và một ít sỏi vào một cái lon. Lắc mạnh nhiều lần. Nhận xét xem cát và sỏi trong lon nằm ở đâu ?

(1) Giấy chặm.



59. THỦY-TINH

Các em hãy kể các đồ vật vỡ ở hình vẽ. Các đồ vật này được chế bằng gì? Miếng kính cũ có bị rỉ không? Cái chai, cái ly rơi xuống gạch có bị bể không? Bể như thế nào?

Thủy-tinh trong suốt, cứng, không rỉ, nhưng dễ vỡ tan ra nhiều mảnh. Ta dùng dao cắt thủy-tinh không được, nhưng nếu lưỡi dao có gắn kim-cương thì ta cắt dễ dàng. Thủy-tinh không cháy, không hút khí ẩm và không bị át-xít ăn mòn.

Thủy-tinh được chế bằng gì và như thế nào?

Đem nung cát trắng với vôi và bồ-tạt hoặc chất xút thì được thủy-tinh lỏng. Thủy-tinh lỏng ấy dùng để thổi thành chai, lọ hoặc cán thành kính mỏng. Chai lọ giúp ta trông thấy những đồ vật đựng bên trong. Cửa kính giữ cho gió và không khí không vào được trong nhà nhưng để cho ánh sáng tràn vào nhà.

Em hãy kể những đồ khác làm bằng thủy-tinh.

Loại thủy-tinh trong suốt hơn thủy-tinh thường, gõ nhẹ có tiếng giòn, gọi là pha-lê. Pha-lê đẹp hơn thủy-tinh thường, nó được dùng để chế cốc⁽¹⁾, bình bông v.v...



GHI NHỚ:

Thủy-tinh trong suốt, cứng, không rỉ, nhưng dễ vỡ tan ra nhiều mảnh. Thủy-tinh không cháy, không hút khí ẩm và không bị át-xít ăn mòn.

Muốn cắt thủy-tinh phải dùng dao lưỡi có gắn kim-cương.

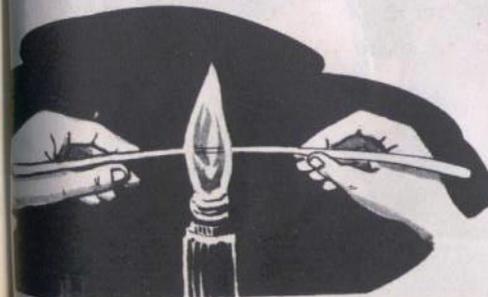
Thủy-tinh được chế bằng cát trắng, vôi, bồ-tạt hoặc chất xút.

Thủy-tinh được dùng để chế cốc, tách, chai lọ, kính, bóng đèn điện v.v. và nhiều dụng cụ trong phòng thí nghiệm.

Loại thủy-tinh rất trong và đẹp gọi là pha-lê.

EM LÀM, EM CHƠI:

Thử kéo dài hoặc uốn cong một chiếc đĩa thủy-tinh hoặc một thanh thủy-tinh xem có được không. Hơ lên lửa sẽ uốn được ngay. Tại sao?



60. ĐẤT SÉT.

Thầy giáo nói: «Bữa nay, các em mang đất sét đến, hãy nhào nặn chơi, thầy xem em nào khéo tay. Trước khi nặn, các em hãy quan-sát xem đất sét màu gì?».

Trò Quý nói: «Thưa thầy, cục đất sét của em màu xám. Còn cục đất của anh Minh vàng hung hung.»

Thầy giáo nói: «Đúng rồi, ở vùng Biên-hòa còn có loại đất sét trắng gọi là cao-lanh⁽¹⁾ Bây giờ các em hãy bóp một cục đất sét khô rồi nhỏ chút nước vào xem sao.»

— «Thưa thầy», Minh nói, «nó hút nước.»

— «Các em hãy nhào đất sét với nước, nhồi cho kỹ, đất sẽ nhão ra, dễ nặn lắm. Các em thích nặn gì thì nặn đi.»

— «Thưa thầy, con nặn cái ly.» Thanh nói.

— «Nặn xong, em đổ nước vào xem nước có chảy ra ngoài không?»

Thanh thấy đất sét giữ nước lại.

⁽¹⁾ Kaolin.



Người thợ làm đồ gốm nhào chút cát vào đất sét để nắn bát, đĩa, nồi, chậu v.v..., cho khỏi nứt, để khô rồi, đem vào lò nung. Bát đĩa, đồ sứ không thấm nước và bóng vì có tráng men.

Các em còn thấy người ta dùng đất sét để làm gì nữa?

GHI NHỚ:

Đất sét có thứ màu nâu, có thứ màu xám, vàng, hung hung; thứ nguyên-chất trắng tinh gọi là cao-lanh.

Đất sét mềm, nước không thấm qua được, nhào với nước thì dẻo và dễ nặn, đem nung thì dần lại.

Đất sét dùng để làm đồ sành, đồ sứ, gạch ngói v.v..

Muốn cho đồ gốm không thấm nước và bóng thì phải tráng men.

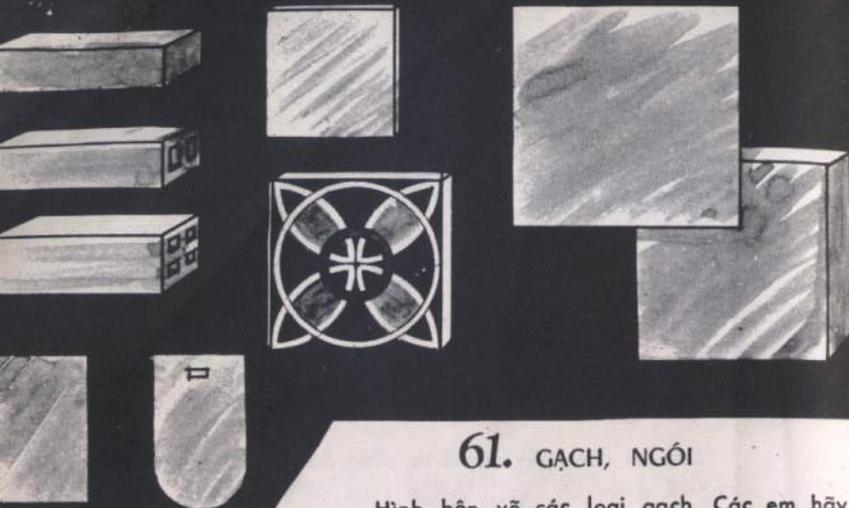
EM LÀM, EM CHƠI:

• Đẽ một chút đất sét khô vào nước. Em thấy gì? Tại sao?

• Trò chơi: Pháo tập tàng. Cà lạng chịu chưa?

Lấy đất sét nặn thành những cái lon nhỏ hoặc cái chén. Nặn xong, hời như trên rồi đập mạnh xuống gạch hoặc chỗ đất cứng, cho dăng miệng quay trở xuống; hễ rơi xuống đều thì nó vỡ ra, kêu «đốp».





61. GẠCH, NGÓI

Hình bên vẽ các loại gạch. Các em hãy kể tên mỗi loại. Người ta dùng gạch để làm gì?

Người ta hay dùng thứ gạch nào để lót nền nhà?

Tại sao?

Ngoài tôn, lá, người ta còn dùng gì nữa để lợp nhà? Hãy kể tên những thứ ngói thường dùng.

Các em hãy quan-sát mái nhà trường. Các viên ngói trên mái được xếp đặt ra sao? Trên nóc có đặt ngói gì? Ngói trên mái màu gì? Khi còn mới thì ngói màu gì?

Các em hãy coi hình vẽ. Viên ngói đặt trên nhỏ hơn viên ngói ở dưới, hai thứ ngói ấy được gọi là ngói tiêu, ngói đại, hoặc ngói âm dương. Trong khu em ở có mái nhà nào lợp ngói âm dương không?



Gạch ngói làm bằng đất sét có pha chút cát cho khỏi nứt. Người thợ nhào hai thứ với nhau, đóng khuôn, để chỗ mát có gió cho khô rồi xếp vào lò nung.

Gạch lóc thì làm bằng xi-măng pha cát ép trong khuôn chứ không nung nên không tốt bằng gạch thẻ và gạch lỗ làm bằng đất sét rồi đem nung.

Trong các nhà máy gạch ngói, công việc phần nhiều làm bằng máy.

GHI NHỚ :

Gạch ngói làm bằng đất sét trộn với cát.

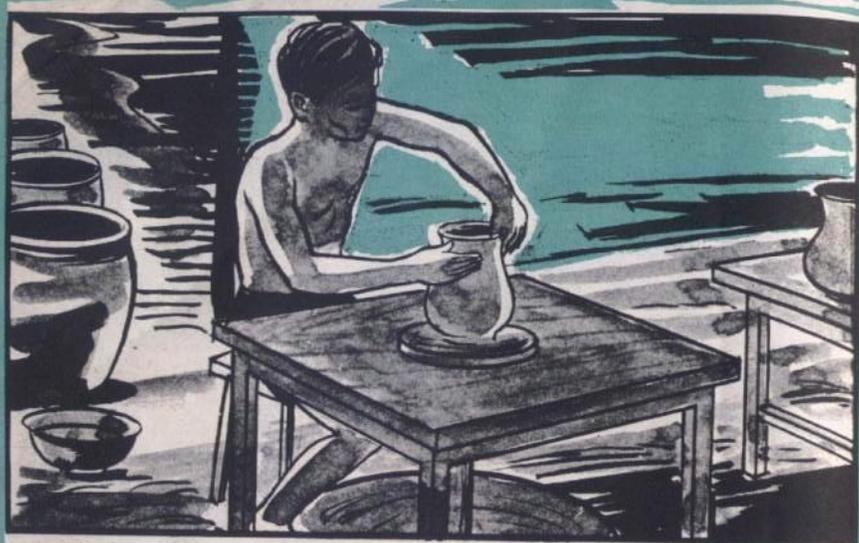
Muốn làm gạch ngói thì đóng đất sét có trộn cát vào khuôn, để khô rồi cho vào lò nung. Trong nhà máy gạch ngói, công việc thường làm bằng máy.

Gạch dùng để xây tường, lót ⁽¹⁾ sân, lót nền nhà. Ngói dùng để lợp nhà.

EM LÀM, EM CHƠI :

- Thả gạch, ngói mới nung vào thùng nước, em thấy gì? Tại sao?
- Lấy đất sét trộn với một chút cát thử nặn một viên gạch. Dùng gỗ làm khuôn để cho các cạnh được bằng phẳng.

(1) Lát



62. ĐỒ GỐM

Các em hãy nhào đất sét rồi thử nặn một cái chén hoặc một cái tô coi. Đổ nước vào các em có thấy nước chảy ra không? Nếu để khô rồi đem nung thì cái chén, cái tô sẽ cứng lại. Cái chén, cái tô chế theo cách này gọi là đồ gốm đấy.

Hãy xem hình vẽ người thợ làm đồ gốm. Ông ta dùng một cái bàn xoay có mặt tròn đóng lên một cái ống. Cái ống ấy xoay chung quanh một cái trụ cắm xuống đất. Ông ta sẽ đẩy cho cái mặt tròn xoay, rồi dùng tay vừa vuốt vừa nặn đất sét. Nặn xong, ông ta để cho đồ gốm khô rồi xếp vào lò nung.

Những người thợ giỏi nặn chum, vại, lu v.v... không dùng bàn xoay, chỉ dùng tay vuốt nặn.

Muốn cho đồ gốm đỡ bị nứt khi nung, người ta trộn đất sét với một ít cát.

Các em hãy kể các đồ gốm.
Nhà em dùng những thứ đồ gốm nào? Để làm gì?

GHI NHỚ :

Những đồ gốm như nồi, chảo, trẩu¹⁾, chậu cây, hỏa-lò v.v... làm bằng đất sét trộn với một ít cát.

Muốn làm đồ gốm, người thợ nhào đất sét rồi để lên bàn xoay mà vuốt nặn, đoạn để khô rồi bỏ vào lò nung.

EM LÀM, EM CHƠI :

- Nặn một cái ly, cái chén bằng đất.
- Ra chợ quan-sát xem người ta bán những thứ đồ gốm nào, đoạn ghi vào tập.

¹⁾ Thụ nồi đất rộng miệng, rộng đáy, thường dùng để kho nấu.





63. CẢI-THIỆN ĐỒ GỐM ĐỊA-PHƯƠNG

Ông Đắc ngắm hai cây lan trồng trong hai cái chậu đất. Ông bảo Minh và Loan:

« Các con coi, lan này đem từ Đà-lạt về, mai mốt nó nở hoa thì đẹp lắm.»

« Cây đẹp nhưng chậu sứ sọ, méo-mó trông xấu quá », Loan nói.

Minh hỏi: « Sao ba không mua mấy cái chậu sành màu đa lươn mà trồng cho đẹp.»

« Ba biết chậu sành, chậu sứ đẹp hơn, nhưng chậu đất rẻ tiền; nhà sẵn có, trồng tạm đã, đến Tết sẽ hay.»

Các em hãy so-sánh ba thứ chậu trồng cây: chậu đất, chậu sứ và chậu sành. Hình-dáng, màu sắc, men của mỗi thứ chậu ra sao?

Chậu đất, chậu sành làm bằng đất sét thường. Chậu sứ



làm bằng đất sét trắng; cách làm tinh-xảo hơn.

Mấy năm nay nghề làm đồ gốm ở nước ta đã cải-tiến. Các đồ sứ làm ở Biên-hòa, Vĩnh-tường⁽¹⁾ trông rất đẹp: hình-dáng xinh-xắn, mình mỏng, nét vẽ sắc-xảo, nước men sáng trong và màu vẽ pha cũng khéo lắm. Đồ sứ của ta không thua gì đồ sứ của Tàu, của Nhật.

GHI NHỚ :

Đồ gốm, đồ sành, đồ sứ đều làm bằng đất sét: nhưng đồ gốm không tráng men, không có hình vẽ. Đồ sành có tráng men. Đồ sứ làm bằng đất sét trắng, cách làm tinh-xảo.

Mấy năm gần đây, nghề làm đồ gốm của ta được cải-tiến rất nhiều.

Đồ sứ Biên-hòa, Vĩnh-tường không thua gì đồ sứ ngoại-quốc.

EM LÀM, EM CHƠI :

So-sánh men và hình vẽ ở một cái bát sứ, ở một cái bát thường.

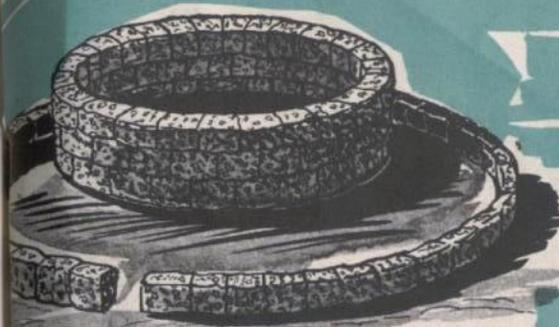
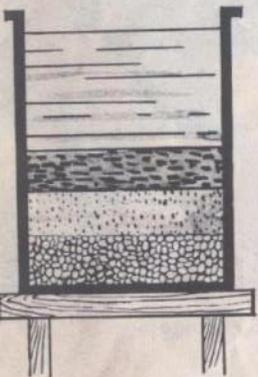
⁽¹⁾ Cách Đà-lạt 15 km.



64. BÀI ÔN

Kể hai tính-chất và hai công-dụng của mỗi loại khoáng-chất sau đây :

1. Đá xanh
2. Đá sỏi
3. Cát
4. Đá ong
5. Đất sét



45-

TH 19

Giá 50\$

V71-07 (123)